

Thư ngỏ

LẮNG NGHE

Người và có thể cả loài vật, hiểu được nhau thường qua sự lắng nghe tiếng nói của nhau. Vì lời nói và sự lắng nghe có liên hệ mật thiết đến tình cảm vui buồn, sự thương ghét hoặc kết quả thành bại trong thuật xử thế nên nhiều nhà ngoại giao, văn gia, học giả đã biên soạn nhiều sách vở viết thành nghệ thuật. Cả đến các nhà tâm lý học, bác sĩ tâm lý ... để điều trị, cũng thường áp dụng phương pháp kiên nhẫn ngồi lắng nghe bệnh nhân kể lể, tâm sự hàng giờ.

Biết lắng nghe quả là điều tối ưu quan trọng trong thời buổi hiện tại và có thể cả trong quá khứ và tương lai nữa. Người nghe phải biết tự đặt mình vào vị trí người nói, đây là dịp họ bộc lộ nỗi lòng uẩn khúc để với đi phần nào phiền não đã tích tụ, chất chứa trong lòng họ từ lâu. Sự uất ức có thể vì họ là nạn nhân hoặc vì thấy sự bất bình mà họ cần lên tiếng để hóa giải, cải tiến.

Trong phạm vi bé nhỏ của gia đình, vợ chồng con cái biết lắng nghe tiếng nói của nhau, chắc chắn gia đình ấy có nhiều hạnh phúc, tránh đi được nhiều cuộc cãi vã vô ích. Trong một đoàn thể, cấp điều hành phải ý thức là tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nên phải biết lắng nghe lời phê phán của đa số thành viên, có thể đoàn thể mới vững mạnh và trường tồn. Trong cương vị quốc gia, nếu các nhà lãnh đạo không biết lắng nghe tiếng nói của nhân dân, sớm muộn gì chế độ cũng đổ vỡ.

Biết lắng nghe là cả một công trình tu tập, trước tập lắng nghe thôi, đừng hờn giận cũng đừng vội phê phán để diệt dần Kiến ái, Ngã chấp, Pháp chấp... Phiền não nhờ đấy được giảm dần và dĩ nhiên niềm an lạc cũng theo đó mà tăng trưởng theo lý duyên sanh. Cố gắng hạ thủ công phu nhiều hơn nữa đến một lúc nào đó, hướng được cái nghe vào bên trong, nghe được tiếng nói của chân tâm - phản văn văn tự tánh - chừng đó không còn lâm lạc, không còn bị bức mình vì phải nghe nữa mà sẽ được tự tại như Bồ Tát Quan Thế Âm, luôn tâm thanh cứu khổ cứu nạn.

SEN TRẮNG



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HẢI NGOẠI TẠI HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICA UNIFIED BUDDHIST CONGRESS IN THE UNITED STATES OF AMERICA

VĂN PHÒNG II VIỆN HÓA ĐẠO
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH - TỔNG VỤ THANH NIÊN

2701 Procter St Port Arthur, Texas 77640 * Tel.(409) 982-9319 * Fax (409) 985-3749

Số: 0106/TVTN/TVT

THÔNG TƯ

KÍNH GỬI: - Đoàn viên các cấp thuộc Gia Đình Phật Tử
- Sinh viên Học sinh Phật Tử
- Hướng Đạo Phật giáo và Thanh niên Phật Tử.

TRÍCH YẾU: Về việc gửi văn thư phản đối nhà cầm quyền Cộng sản VN

- Trước hoàn cảnh Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang bị Cộng sản Việt nam lưu đày gần 20 mươi năm không xét xử. Hòa Thượng tuổi cao (83 tuổi) sức yếu có lắm bệnh lúc tuổi về già không người chăm sóc lúc đêm hôm, không người nâng đỡ lúc đi đứng nằm ngồi, không người thuốc than khi ngày đêm trở bệnh.

- Trước hoàn cảnh Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị Cộng sản Việt nam biệt giam tại Thanh Minh Thiền Viện với lệnh quản chế ngang ngược, tù tội 2 năm chỉ vì muốn đi ra Quảng Ngãi đón rước Hòa Thượng Huyền Quang về Saigon để Chư Tăng Ni và Phật tử chăm sóc, chữa bệnh.

- Trước hoàn cảnh chùa chiền bị công an bao vây, cắt đứt điện thoại, Tăng Ni và tín đồ Phật tử thuộc Giáo hội Phật giáo Việt nam Thống nhất bị Cộng sản Việt nam “mời làm việc” nhiều lần. Đặc biệt là các Huynh trưởng Gia Đình Phật tử bị lệnh quản chế đầy thâm độc “bằng miệng”, bao vây kinh tế, hù dọa không cho con em của các Huynh trưởng vào các trường Đại học v.v.... chỉ vì tán thành và hỗ trợ việc làm chính đáng đầy tình nghĩa Đạo Đời của GHPGVNTN: đón rước Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang từ Quảng Ngãi về Saigon.

Tổng Vụ Thanh Niên thuộc Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống nhất Hải ngoại tại Hoa kỳ kính yêu cầu các anh chị em Gia Đình Phật Tử, Sinh viên Học sinh Phật tử, Hướng Đạo Phật giáo và Thanh Niên Phật tử cùng nắm tay nhau, đồng tâm hiệp lực phản đối nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đã làm những việc trái với truyền thống hiếu hạnh của Dân tộc và đạo lý Từ Bi của Phật giáo. bằng cách ký tên vào Thư Phản đối và gửi thẳng về Hà Nội qua địa chỉ bưu điện: Ông **Nông Đức Mạnh - Tổng Bí Thư Đảng CSVN** - Hà-noi, Vietnam. (fax: 844 804 4940)

Trước nỗi khốn khó của Thầy Tổ, Đạo hữu và bạn bè của chúng ta đã vì lý tưởng tự do công bằng yêu thương, nên đã không chấp nhận việc làm sai trái của nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam qua việc tùy tiện xử dụng pháp luật và không tôn trọng những quyền tự do căn bản được quy định trong bản hiến chương liên hiệp quốc. Chúng ta khẩn hành động để xứng đáng là những người con trung kiên, tiên phong của Giáo Hội trong mục đích và lý tưởng phụng sự nhân loại theo giáo lý Đức Thế Tôn.

Phật lịch 2545

Hoa kỳ ngày 29 tháng 06 năm 2001

Tổng Vụ trưởng (Đã ký)

Tỳ kheo Thích Huyền Việt

Bản sao kính gửi:

- VPTT/HĐĐH/VPII/VHĐ

“ Để kính tường “

Hồ sơ:

- Lưu chiếu

LỜI KÊU GỌI
của
BAN HƯỚNG DẪN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM HẢI NGOẠI

Kính gửi : Quý Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam
tại Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Âu Châu và Úc Đại Lợi.

Đồng kính gửi : - Ban Bảo Trợ Gia Đình Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại
- Quý Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử tại các Miền Trục
thuộc Tổng vụ Thanh Niên Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam
Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ.
- Ban Hướng Dẫn GDPT Nam Californi
- Các Đoàn Cự Huynh Trưởng
- Hội Ái Hữu Gia Đình Phật Tử Vĩnh Nghiêm.

Kính thưa Quý Ban,

Trong những ngày qua, các cơ quan truyền thông báo chí, đài phát thanh, truyền hình... Đặc biệt qua các mạng lưới Internet của các tổ chức tuổi trẻ Việt Nam hải ngoại, cùng với Quý vị lãnh đạo các tôn giáo, các Cộng đồng người Việt quốc gia, các tổ chức đấu tranh cho nhân quyền, cho tự do đã tích cực hỗ trợ cho công cuộc đòi hỏi tự do dân chủ, tự do tín ngưỡng cho Việt Nam qua tinh thần " Lời kêu gọi cho dân chủ Việt Nam" do Hoà Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, thay mặt Hội Đồng lưỡng viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất công bố ngày 21.02.2001.

Đồng thời, với truyền thống hiếu hạnh của người dân Việt đã trở thành Hiếu đạo. Hoà Thượng Thích Quảng Độ, 73 tuổi đã khẳng khái trong thư gửi nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam :

- Dù tin tưởng vào sự bảo vệ của công luận quốc tế và của nhân dân yêu chuộng công lý trên thế giới.
- Dù lòng của chúng tôi mong mỏi chủ quan vào sự thay đổi chính sách tôn giáo sau đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Dù chúng tôi vẫn dự tri những trở lực, nguy biến, tù đày và ngay cả sinh mệnh của chúng tôi có thể bị lâm nguy...

Ngài vẫn cương quyết và công khai công bố ngày lên đường (7.6.2001) ra Quảng Ngãi thăm và rước Hoà Thượng Thích Huyền Quang về lại Sài gòn để dưỡng bệnh và chữa bệnh.

Bởi : Còn thảm cảnh nào đau lòng hơn khi nhìn thấy một cụ già trên 83 tuổi bị cưỡng bức lưu đày suốt 19 năm ròng rã, không một người thân bên cạnh với những căn bệnh hiểm nghèo, không thuốc men, không người chăm sóc ...

- Thử hỏi cả thế giới ở thế kỷ 21 này làm sao tin được, khi một quốc gia vốn có hơn 4000 năm văn

hiển, lại có thể đối đãi với một Cao Tăng của một tôn giáo; có những lúc thịnh suy theo từng bước thăng trầm theo dòng sinh mệnh của một dân tộc; một tôn giáo vốn có truyền thống khai phóng, dung hòa trong công cuộc giữ nước và dựng nước.

- Thử hỏi có một quốc gia nào trên thế giới có thể giam giữ, lưu đày một cụ già hiền lương trên 83 tuổi không biết mình bị tội gì vì không bao giờ được xét xử, như thảm trạng hiện nay của Đảng Cộng Sản Việt Nam đối với Hòa Thượng Thích Huyền Quang, xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất .
- Thử hỏi với một người tuổi cao, đức trọng; suốt cả đời sống cho, vì Đạo pháp và Dân tộc, uy danh trải khắp bốn bể năm châu như Hòa Thượng Thích Huyền Quang còn bị đối xử như thế đó thì người dân thấp cổ, bé họng sẽ còn bị đối xử tàn khốc, thảm hại đến mức độ nào.

Thảm trạng đó đã đánh động lương tâm của những người yêu chuộng công lý trên thế giới . Trước tiên là các nhà lãnh đạo các quốc gia từ Âu châu đến Mỹ châu, từ Canada đến Úc Đại Lợi, các Nghị sĩ, dân biểu quốc hội, các nhà đấu tranh cho nhân quyền, cho Tự do Dân chủ . Các vị lãnh đạo tinh thần của các tôn giáo ... đồng lên tiếng đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam phải trả tự do tức khắc cho các tù nhân lương tâm Tôn giáo , mà Hoà Thượng Thích Quảng Độ là tiêu biểu, điển hình. Điều hy hữu, ngoạn mục nhất mà chúng ta ghi nhận được là Dân biểu quốc hội Âu Châu Ông Olivier Dupuis đã sang Sài gòn, đến Thanh Minh Thiên Viện tọa kháng đòi Tự do cho hai vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang và THÍCH QUẢNG ĐỘ để sau đó được cơ quan an ninh mời Ề làm việc Ề và đưa ra khỏi Việt Nam ...

Ngày 7.06.2001 các phái đoàn khắp nơi : 2 đoàn xe phát xuất từ Quảng Trị, 3 đoàn xe từ Huế, 2 đoàn xe từ Đà Nẵng, Quảng Nam, 3 đoàn xe từ Bình Định, Phú Yên, Nha Trang và 2 đoàn xe từ Sài Gòn đổ về Quảng Ngãi để vấn an và cung thỉnh Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Sài gòn chữa bệnh. Để ngăn chặn việc làm chân chính đầy tình nghĩa Đạo Đời này, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã huy động một lực lượng lớn công an mặc thường phục hay đồng phục thực hiện từng bước :

1. Gọi làm việc (một việc làm có tính cách thẩm vấn, hù dọa) các vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất : Hòa Thượng Thích Đức Nhuận, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Thích Không Tánh, Thích Thanh Huyền, Thích Quảng Huệ, Thích Tâm Ân ... Các cư sĩ Phật Giáo mà phần lớn là các Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử.
2. Tùy tiện đọc lệnh quản thúc và canh giữ chặt chẽ Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ, Thích Không Tánh, Thích Quảng Huệ, Thích Tâm Ân...
3. Hăm dọa tù đày, khủng bố tinh thần, thủ đoạn, tiểu nhân đối với những người tán trợ cho việc làm chân chính của Giáo hội.
4. Phong tỏa, cắt điện thoại các chùa thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất từ Sài gòn đến Quảng Trị . Rắn đe các chủ xe, các tài xế đã hợp đồng với các Thầy để đi Quảng Ngãi.
5. Đặc biệt ngày 7.06.2001 Miền Nam công an gia tăng bao vây các chùa. Miền Trung dùng du đảng hoặc giả dạng du đảng gây rối, chặn đường, giật đồ, xô xát với các phái đoàn đi Quảng Ngãi.
6. Sau ngày 7.06.2001 bằng phương thức trầm lặng nhưng vô cùng thâm độc, bắt bớ giam cầm, trả thù những người tham gia hoặc yểm trợ việc làm chân chính hợp tình nghĩa, Đạo Đời của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Đặc biệt là những Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử vốn đi từ lâu nhà cầm quyền đã muốn xóa bỏ Tổ chức Giáo Dục này để dàn dựng một tổ chức tay sai. Đây là cơ hội để trừ dập những cán bộ trung kiên của Giáo Hội ... *Bằng mọi thủ đoạn, bao vây, hăm dọa, cuối cùng dồn vào chỗ vắng vẻ, cô lập để áp chế và quản chế bằng miêng, không có mệnh lệnh pháp luật nào cả . Nhưng điều đó còn dễ sợ hơn nhiều. Vì không thể biết trước cái gì sẽ xảy ra cho mình, cho gia đình mình. Và như thế liệu anh chị em của chúng ta sẽ còn giữ vững tinh thần được bao lâu? Vì sức người có hạn, mà giường máy của bạo quyền thì vô biên.*

Lời kêu gọi thống thiết khắp nơi trên quê hương Việt Nam yêu dấu: ỀPhật Giáo Việt Nam Hải Ngoại hãy yểm trợ cho tiếng nói của Tăng Ni và Phật Tử trong nước, mà vì lý tưởng của mình, đã không chịu phục tùng bạo lực, do đó đang chịu nhiều khốn khóỂ (Lời thư của Thượng Tọa Thích Tuệ Sỹ).

Tập thể Gia đình Phật Tử Việt Nam Hải ngoại trước lời kêu gọi thống thiết đó chúng ta phải làm gì ? Khi chúng ta luôn khẳng định vai trò và vị trí sắt son của chúng ta đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mà giờ đây, sau gần 1/4 thế kỷ, tiếng kêu cứu không còn trong phạm vi sống còn của một Giáo Hội, mà cả sự sống còn của cả một Dân tộc . Thụ động, bàng quan, im lặng trong lúc này chẳng khác gì đồng lõa với bạo quyền, với thế lực vô minh đọa đày quê hương và Đồng bào ruột thịt của chúng ta. Thầy Tổ, bạn bè, Anh Chị em thân thương của chúng ta đang lâm nguy từng giờ, từng phút ... Nguyên lực vẫn nhiệm màu, nhưng những việc làm thiết thực của chúng ta cũng tạo cho những người đang sống trong bóng đêm dày đặc, khốn khó... một tia hy vọng, một niềm an ủi không tối tăm, không đơn độc...

Từ những trần trở, ray rức khi nghĩ về nỗi thống khổ của quý Thầy, quý Đạo hữu và Anh chị em thân thương của Đại Gia Đình Áo Lam, trong lúc chờ đợi một kế hoạch quy mô thống nhất hành động toàn cầu, Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại khẩn khoản Quý Ban thực hiện nghiêm chỉnh những điều sau đây :

1. Triển khai học tập các tài liệu sau đây : Để thấu triệt mục đích và đường hướng vận động của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.
 - Lời kêu gọi cho Tự Do Việt Nam của Hòa Thượng Thích Quảng Độ Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, thay mặt Hội Đồng lưỡng viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Công bố ngày 21.02.2001
 - Thư gửi Nhà cầm quyền và Đảng Cộng Sản Việt Nam của Hòa Thượng Thích Quảng Độ Viện Trưởng Viện Hóa Đạo.
 - Thông Tư về việc cung thỉnh Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Sài Gòn chữa bệnh của Viện Hóa Đạo.
 - Kháng Thư, Giác Thư, Thư gửi Ông Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam của Thượng Tọa Thích Tuệ Sĩ.
2. Phát huy truyền thống đoàn kết : Để thống nhất ý chí, phương thức và hành động. Cụ thể khẩn thực hiện những điều sau đây :
 - Truyền đạt tất cả mọi tin tức liên quan đến mục đích và công cuộc vận động của Giáo Hội đến với những người thân hoặc quen biết; đặc biệt là những người thân đang ở Việt Nam để chọc thủng bức màn bưng bít của nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam hiện nay.
 - Viết thỉnh nguyện thư gửi cho các vị nguyên thủ quốc gia và quốc hội lưỡng viện, khẩn khoản yêu cầu can thiệp với nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam tôn trọng tự do tín ngưỡng, trả tự do cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ cũng như chấm dứt mọi sự sách nhiễu đối với những người đã tham gia hoặc tán trợ cho việc làm chân chính, hợp tình nghĩa đạo đời của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

3. Nước loạn mới biết tôi trung, nhà nghèo mới hay con thảo. Con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ.

- Đối với Quê hương Việt Nam yêu dấu, cho dù hiện nay chúng ta có mang thêm một quốc tịch nào đi nữa, chúng ta cũng không làm sao phủ nhận, trong ta vẫn mang dòng máu Việt và 80 triệu đồng bào Việt Nam là 80 triệu người thân ruột thịt của chúng ta.
- Đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Giáo Hội truyền thừa quá trình 2000 năm dẫn thân bảo vệ chủ quyền dân tộc và đóng góp trong công cuộc xây dựng nền văn hóa Việt. Gia Đình Phật Tử chúng ta, dầu ít dầu nhiều cũng đã chịu ơn giáo dưỡng và bảo bọc của Giáo Hội; chúng ta đã từng đóng góp mồ hôi, nước mắt và cả máu đào trong công cuộc vận động công bằng xã hội, bình đẳng tôn giáo năm 1963, quốc Hội Lập hiến 1966 và Hòa Bình cho Việt Nam của thập niên 1970... Chúng ta luôn là đạo quân tiên phong trong mục đích phụng sự nhân loại theo giáo lý Phật Đà của Giáo Hội.
- Đối với Tổ chức Gia Đình Phật Tử trong nước là một phần thân thể của chúng ta máu chảy ruột mềm ; cảnh hù dọa, sách nhiễu, tù đày, trù dập gia đình , bao vây kinh tế, vợ con nheo nhóc là cảnh thường xuyên xảy ra đối với những người Huynh Trưởng và đoàn sinh có lòng với Tổ chức với Giáo Hội, vì lý tưởng đã không chịu phục tùng bạo lực. Bằng mọi cách, chúng ta cần phải san sẻ nỗi thống khổ với Anh chị em của chúng ta để nuôi dưỡng ý chí của những Đoàn viên đang thay mặt chúng ta thực hiện phần thứ hai của mục đích cao đẹp của tổ chức gia đình Phật Tử Việt Nam: Góp phần xây dựng xã hội theo TINH THẦN PHẬT GIÁO.

Nguyện cầu Hồng Ân tam bảo gia hộ cho tất cả chúng ta.

Nam mô vị pháp thiêu thân thích quảng đức bồ tát.

Phật lịch 2546

California, ngày 12 tháng 2 năm 2001

TM. BAN HƯỚNG DẪN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM HẢI NGOẠI

TÂM HUỆ CAO CHÁNH HỤU

Bản Sao Kính gửi :

- Viện Hoá Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (trong nước)
- Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại (Văn phòng II)

Vì tính khẩn cấp nên phải gửi lời Kêu gọi này qua mạng Internet.

Văn bản chính thức sẽ được gửi đến Quý Ban sau. Chào Tinh Tấn.

Ngày 7 tháng 6 năm 2001

Nguyễn Ngọc

Ngày 7 tháng 6 năm 2001 đã qua rồi, nó sẽ còn qua xa hơn nữa, cũng như những ngày xa xưa đã qua, còn chẳng là còn trong ký ức của mọi người, còn trong sử sách, lưu truyền cho mai hậu rằng: Đầu thiên niên kỷ thứ ba, ngày 07 tháng 06, cả một chế độ được mệnh danh là bách chiến bách thắng lại sợ một nhà sư già, trong tay không một tác sát: Hòa Thượng Thích Quảng Độ.

Ngày 29.3, nhân danh Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, Hòa Thượng Quảng Độ (HTh. Viện Trưởng) đã gửi thư cho các ông Lê Khả Phiêu, Trần Đức Lương, Phan Văn Khải và Nông Đức Mạnh, yêu sách trả tự do cho Hòa Thượng Thích Huyền Quang, xử lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN, trở về Sài Gòn sau 19 năm rông rã bị giam giữ ở một vùng quê hẻo lánh tại Quảng Ngãi...Hòa Thượng viết:

"Từ ngàn xưa, xã hội nước ta lấy chữ hiếu làm đầu. Quan niệm ấy đã thành nếp sống của mọi tầng lớp nhân dân. Chữ hiếu nói lên tình cảm gắn bó, yêu thương, kính trọng, bảo bọc của con cái đối với cha mẹ. Khi còn bé thì thương kính, vâng lời giáo huấn, đến lúc trưởng thành hết lòng chăm lo, phụng dưỡng cha mẹ già.

Bản thân quý Ngài, tôi dám nghĩ, chẳng thoát ly khỏi lễ nghi truyền thống ấy đối với song đường của quý Ngài. Nhất là khi các Cụ tuổi cao gặp cơn bệnh yếu.

Tôi nói như trên không cốt đi sâu vào chuyện riêng tư gia đình của quý Ngài, là điều tôi chẳng dám. Mục đích tôi mong quý Ngài hiểu cho tấm lòng ưu tư, khắc khoải của hàng chục triệu Phật giáo đồ đối với vị lãnh đạo tinh thần của họ, là Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang, Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.

Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang, thế danh Lê Đình Nhân, 83 tuổi, bị công an thành phố Hồ Chí Minh bắt đi quản thúc từ năm 1982 cho đến nay tại một ngôi chùa hoang phế ở huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng cộng 19 năm rông rã, không biết can tội gì, cũng chưa một lần xét xử. Ngoài tuổi cao, sức yếu, Hòa thượng lâm nhiều trọng bệnh. Bên mình không có người chăm sóc đỡ đần khi khuya tối, ngoại trừ một người nấu ăn sáng đến chiều đi. Trong 19 năm ấy, Hòa thượng thường trực bị công an sách nhiễu, bắt đi "làm việc" mấy trăm lần. Khiến Hòa thượng phải tự thán : "Tôi hiện sống không nhà, chết không mồ, đi không đường, và tù không tội !".

Ngày 28 tháng 11 năm 1997, công an tỉnh Quảng Ngãi đến đọc cho Đại lão Hòa thượng nghe quyết định của Nhà nước thông báo rằng Hòa thượng đã hết hạn quản chế. Đọc cho nghe nhưng không trao quyết định như luật định. Sang tháng 12 năm ấy, công an trở lại làm việc, buộc Hòa thượng lập hộ khẩu và thẻ Chứng minh nhân dân tại thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Nhưng Hòa thượng Thích Huyền Quang bác bỏ, bảo rằng : Bắt tôi tại Saigon, nay hết hạn quản chế phải cấp Giấy Phóng thích để tôi tự do về nơi hộ khẩu thường trú là chùa Ấn Quang. Viên chức công an không trả lời, bỏ đi. Nhưng cơ quan công quyền Quảng Ngãi vẫn không chịu trả tự do cho Hòa thượng.

Chiếu theo "Nghị định của Chính phủ về việc đăng ký và quản lý hộ khẩu" mang số 51/CP ban hành ngày 10.5.1997 thì tiết "h" ghi rõ : "Những người đã là nhân khẩu ở thành phố đi tù, đi thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại các trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, hết hạn trở về, không thuộc diện cấm cư trú ở thành phố". Chúng tôi tự hỏi, Nghị định đã ban hành minh bạch, có sao công an và cơ sở Nhà nước ở Quảng Ngãi không thi hành ?

Hiện nay, tình trạng sức khỏe của Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang quá sa sút. Toàn thể Giáo hội

chúng tôi cùng Phật giáo đồ vô cùng lo lắng. Nên tôi viết thư này yêu cầu quý Ngài khẩn cấp giải quyết. Xin quý Ngài ra một minh thư xuống lệnh cho cơ quan các cấp tỉnh Quảng Ngãi để cho Hòa thượng Thích Huyền Quang tự do trở về nơi họ khẩu thường trú ở thành phố Hồ Chí Minh như trước năm 1982, theo như Nghị định 51/CP quy định.

Nếu từ đây đến thượng tuần tháng 6 dương lịch, mà không được quý Ngài hồi đáp hoặc ra minh thư xác định lời yêu cầu của Giáo hội chúng tôi, thì tôi sẽ dẫn một phái đoàn Tăng Ni và Phật tử ra Quảng Ngãi rước Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang trở về Saigon. Tình trạng sức khỏe của Hòa thượng hiện nay rất cần được y sĩ và Phật tử chăm sóc thường trực hàng ngày.

Một người hiền lương bình thường bị đày đọa nơi góc rừng xó núi còn làm cho lương tri nhân loại mũi lòng, phần nộ. Huống chi đối với sinh mệnh của một vị Cao Tăng, đại diện cho hàng triệu tín đồ Phật giáo, như Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang ?

Tôi thật tình không muốn Đảng và Nhà nước mang lấy trách nhiệm trước lịch sử cũng như trước lương tri của hàng chục triệu tín đồ Phật giáo Việt Nam và công luận thế giới, nếu vị Cao Tăng của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang, có mệnh hệ gì.

Đây là lý do thúc đẩy tôi viết bức thư hôm nay gửi đến quý Ngài với một yêu sách hết sức nhân đạo. Trân trọng kính chào quý Ngài.

Phật lịch 2544
Thanh Minh Thiền Viện - Saigon, ngày 29.3.2001
Viện trưởng Viện Hóa Đạo
(ấn ký)

Sa môn Thích Quảng Độ

Họ đã trả lời với HTh. Viện Trưởng bằng cách cho công an quận Nghĩa Hành đến nơi giam giữ Đại Lão Hòa Thượng Huyền Quang báo tin rằng CIA của Mỹ sẽ ám sát Hòa Thượng. Trước những đe dọa này, ngày 19.4, Đại lão Hòa Thượng đã viết thư xin hỏi một số sự việc gửi trung tá trưởng ban công an quận Nghĩa Hành, với nội dung như sau:

Thưa Trung Tá Trưởng Ban,

Hôm 15.4.2001, Trung tá đến nơi tôi quản thúc, chùa Phước Quang, giải thích các sự việc mà tôi nhờ Đại Úy Hải trình lại Trung Tá. Sau đó, Trung Tá nói rằng nếu tôi muốn về Sài Gòn thì viết đơn xin chính quyền Sài Gòn. Sài Gòn thuận, Quảng Ngãi sẽ cho tôi ra đi dễ dàng. Nhận thấy Biên Bản "làm việc" không ghi một số vấn đề tôi đặt ra, nên tôi viết lại nội dung các sự việc ấy :

Năm 1999, Thượng Tá Chúc đến "làm việc" với tôi. Lúc ra về, một số Phật tử có mặt ở nhà kho của chùa đón hỏi Trung tá : "Ông tôi, thầy tôi, có tội gì mà giam giữ ở đây gần 20 năm trời ?". Trung tá Chúc trả lời : "Chúng tôi đâu có bắt Thầy, Ông các người. Ông ấy muốn ở hay ra đi tùy ý". Sang năm 2000 lại đến gặp tôi, lại bị một số Phật tử chất vấn, và Thượng Tá cũng trả lời y như năm 1999. Nhân viết đơn xin hỏi một số sự việc hôm nay, tôi nhấn mạnh rằng : "Bất tôi có giấy, thì nay thả tôi cũng phải có giấy tờ đảng hoàng, không thể nói khơi khơi vô bằng như thế". Tôi còn nhớ trong cuộc "làm việc" hồi tháng 5.2000, Thượng Tá Chúc đổ cho tôi tội muốn "rước Mỹ qua". Tôi vặn hỏi : "Tôi rước Mỹ qua để làm gì ? Chúng có đâu?". Thượng tá Chúc im lặng không trả lời.

Tháng 4 năm nay (2001), Thượng tá Chúc cùng đi với Đại Tá Nam Tào đến "làm việc" với tôi. Trong

buổi làm việc, Đại Tá Nam Tào báo cho tôi biết rằng : "CIA Mỹ sẽ ám sát tôi ". Tôi liền hỏi : "Tôi làm gì mà CIA Mỹ hăm ám hại tôi". Đại tá im lặng không trả lời.

Thưa Trung tá Trưởng ban,

Hai vấn đề nêu trên không thể nào bỏ qua được, tôi đặt ra vì liên quan đến tôi. Thứ nhất là, chỉ trong vòng hai năm, mà một vị Thượng tá kết án tôi "rước Mỹ qua", một vị Đại tá thì nói "CIA Mỹ hăm ám sát tôi". Thứ hai là, nếu tôi thân Mỹ, muốn rước Mỹ qua, tại sao Mỹ lại hăm giết tôi? Yêu cầu hai vị chức trách cao cấp của tỉnh Quảng Ngãi giải thích hai sự kiện trầm trọng trên đây. Nếu CIA Mỹ thực sự muốn ám sát tôi, thì ai là người bảo vệ sự sống cho tôi ? Dù sao, tôi cũng sẽ tìm hiểu và điều tra sự việc "CIA Mỹ muốn ám sát tôi" rồi sẽ công bố sự thật cho dư luận được tỏ tường.

Còn sự việc Thượng Tá Chúc nói hai lần trong hai năm 1999, 2000 với Phật tử chùa Phước Quang rằng công an Quảng Ngãi không bắt tôi, tôi muốn ở thì ở muốn đi thì đi, xin Trung Tá xác nhận một lần cho hai năm rõ mười. Tại sao khi Thượng Tá Chúc đến "làm việc" với tôi, tôi chất vấn việc ấy, Thượng Tá chỉ cười không phủ nhận cũng không xác nhận? Thậm chí khi Thượng Tá lên xe ra về, tôi thông báo rằng tôi đã thông tri cho các cơ quan công an cao cấp tỉnh Quảng Ngãi việc tôi sẽ rời khỏi Quảng Ngãi, Thượng Tá cũng chỉ cười mà chẳng xác nhận lời Thượng Tá minh thị với hàng Phật tử Xóm Chợ Chùa rằng công an Quảng Ngãi không bắt tôi, tôi muốn đi hay ở là tùy tôi. Lời các ông đúng ở một điểm : Công an Quảng Ngãi không bắt tôi, mà chính là Công an Sài Gòn bắt tôi giải giao ra Quảng Ngãi quản thúc. Thời ấy, tôi có hỏi Đại Tá Phạm Thuộc, Phó Trưởng Ban Công An sở Nghĩa Bình, rằng : "Vì sao tôi bị đưa ra đây ? Ra đây làm gì mà Công an canh gác chặt chẽ như vậy ?". Đại Tá Thuộc trả lời : "Họ gọi ông ra đây". Tôi lại hỏi : "Vậy Sài Gòn không có Tòa án ? không có Nhà giam ? không có Pháp trường cát hay sao, mà lại đưa tôi ra Quảng Ngãi ?". Đại tá Thuộc không trả lời.

Thưa Trung Tá Trưởng Ban,

Nhân đây tôi muốn lặp lại các điểm nhiều lần trình bày qua nhiều văn thư gửi Chính phủ. Lặp lại, vì không bao giờ được trả lời, giống như các cấp công an Quảng Ngãi chẳng bao giờ trả lời các thắc mắc hay các câu hỏi chính đáng tôi đặt ra. Lần này tôi yêu cầu các cơ quan chức năng giải thích rõ ràng theo châm ngôn Đảng và Nhà Nước không ngừng kêu gọi "Dân biết, Dân làm, Dân kiểm tra" :

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có tội gì mà Nhà Nước lật đổ, ngăn cản sinh hoạt kể từ sau ngày 30.4.1975 ? Thậm chí các cơ sở văn hóa, giáo dục, xã hội, từ thiện, các văn phòng trụ sở của Giáo Hội đều bị tịch thu. Tính đến nay đã là 26 năm. Chúng tôi cần Nhà nước ra một công văn minh thị rằng Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, mà các ông thường gọi là Giáo hội Ấn Quang, đã bị khai tử để chúng tôi biết mà liệu lý ;

Xác nhận công khai qua tòa án, với đầy đủ quyền tự do biện hộ, rằng tôi, Thích Huyền Quang, là tên phản động cần trừng trị, lưu đày, quản chế chung thân, thì tôi sẽ không kêu ca, đòi hỏi gì nữa ;

Việc về Sài Gòn, tôi không làm đơn xin xỏ gì như Trung Tá Trưởng Ban gợi ý hôm 15.4 vừa qua. Vì tôi chẳng có tội gì để phải xin xỏ. Ngày 27.11.1997, Công an đến đọc cho tôi nghe Quyết định chấm dứt quản chế. Vậy theo Nghị Định 51/CP, mọi người mãn hạn tù, mãn hạn quản chế, đều toàn quyền về lại thành phố nơi họ cư trú trước kia. Nếu Nghị Định 51/CP và luật pháp được tôn trọng, được áp dụng thực sự, tôi đã trở về Sài Gòn từ lâu rồi ;

Công an Quảng Ngãi xác nhận không bắt tôi, thế sao lại quản thúc tôi chặt chẽ từ bấy đến nay ? Ba năm vừa qua, công an lại "chỉ định cư trú" cho tôi, bắt tôi làm "khách Tăng tạm trú ở chùa Phước Quang". Công dân vô tội bị công an "chỉ định cư trú" là nghĩa làm sao ? "Chỉ định cư trú" xong lại ép tôi làm đơn xin "hộ khẩu thường trú" tại nơi giam nhốt tôi ! Thật chẳng có luật pháp, luật lệ văn minh gì ở đây cả. Tôi chỉ là một

nạn nhân thâm, chẳng còn quyền kêu xin, rên siết. Đến như thân nhân, Tăng, Ni, Phật tử lui tới thăm tôi đều bị sách nhiễu, gây khó đủ điều gần hai mươi năm qua ;

Do đó, tôi yêu cầu đem tôi ra xét xử công minh, nếu thấy tôi có tội. Cuộc thăm vấn tôi bỏ dở từ năm 1995 cứ việc tiến hành trở lại để đưa hồ sơ qua Giám Sát Viện, chuẩn bị cho một phiên xử trước tòa, với quyền biện hộ do tôi quyết định hay chọn lựa luật sư. Có tội thì trừng trị theo luật định, để khi chết tôi khỏi mang nợ với chế độ Cộng Sản, một chế độ không dung chấp tôn giáo, trái lại chỉ muốn sử dụng tôn giáo làm công cụ chính trị mà thôi.

Tôi nay sức khỏe sa sút, mắt mờ, tay tê, ngủ ít, đi lại khó khăn. Bị té hai lần trong các tháng qua, nên chữ viết khó xem và không thể viết hết các sự việc cần đề cập. Lời nói của tôi bây giờ có phần lập cập, muốn nói hết tâm tư cũng khó lòng diễn tả. Tâm trạng cuối đời chỉ thu gồm trong mười hai chữ:

"Sống không nhà", vì từ nhỏ bỏ nhà ra đi năm 14 tuổi, nay đã 83, chẳng có một ngôi chùa nào để tự do cư trú ; "Chết không mồ", vì nơi quản chế lưu đày không phải là chốn an thân nằm xuống ; "Đi không đường", vì gần hai mươi năm trời giam hãm quyền đâu có mà đi ; "Tù không tội", luật pháp không phân minh xét xử, tự mình nghĩ mãi không biết phạm tội gì, thân xác chưa một ngày thoát vòng lao lý.

Mười hai chữ đó nói lên cảnh đời của một kẻ tu hành dưới một chế độ, mà một ông Tổng bí thư nào đó xác minh rằng "nước ta dân chủ một triệu lần hơn dân chủ ở phương Tây". Từ năm 1982, Nhà nước đưa tôi ra Quảng Ngãi quản thúc ở hai ngôi chùa : chùa Hội Phước rồi chùa Phước Quang. Gọi là chùa cho ra vẻ văn minh, kỳ thật là hai Nhà Giam trá hình. Hết Thượng Tá Chúc đến các vị chức trách cao cấp khác thường nói đi nói lại với tôi một lời : "Ông ra đây, Nhà nước cất nhà cho ở, cấp điện nước cho xài, không biết cảm ơn mà còn QUẬY ".

Do đó, tôi đề nghị những tháng ngày còn lại của đời tôi, xin đưa thẳng tôi vào Nhà Giam thật sự để tôi học thêm nỗi khổ và thêm biết ơn Nhà nước, và tôi sẽ không Quậy nữa.

Kính chào Trung Tá Trưởng Ban.
Phước Quang, ngày 19.4.2001
Nay kính,
Can cứu (ký tên)
Thích Huyền Quang

Thư của HTh. Viện Trưởng gửi đi được gửi bảo đảm có hồi báo nhưng gần hai tháng gửi đi Hòa Thượng không nhận được một phúc đáp nào, kể cả một thư nhỏ báo rằng đã nhận được thư đề ngày tháng năm đó! Do vậy mà ngày 20 tháng 5, HTh. lại viết tiếp, gửi cho những nhà lãnh đạo đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam, nhắc lại những điều đã được ghi trong thư ngày 29.3. Đồng thời HTh. cũng xác quyết rằng, nếu quý ngài (những nhà cầm quyền đương nhiệm) không lưu tâm giải quyết thì ngày 7 tháng 6 năm nay (2001), tôi sẽ cùng với chư Tăng ra Quảng Ngãi rước đại lão Hòa Thượng Huyền Quang trở về Sài Gòn:

Kính gửi quý ông:
Nông Đức Mạnh, Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam
Trần Đức Lương, Chủ tịch CHXHCNVN
Phan Văn Khải, Thủ tướng CHXHCNVN

Thưa quý Ngài,

Trước đây, tôi đã có văn thư đề ngày 29.3.2001, gửi bảo đảm có hồi báo qua bưu điện, xin quý Ngài lưu ý khẩn trương đến sức khỏe sa sút trầm trọng cũng như tình trạng giam cầm bất hợp pháp Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử lý Thường Vụ Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Nhưng từ ấy đến nay, quý Ngài chưa hồi đáp hoặc xử lý theo yêu cầu tôi đề ra qua văn thư dẫn thượng. Có thể quý Ngài quá bận rộn trong việc bầu cử và tổ chức Đại hội IX chăng. Do đó, tôi xin trình bày lại sự việc để quý Ngài lưu tâm giải quyết.

Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang, thế danh Lê Đình Nhân, 83 tuổi, bị công an thành phố Hồ Chí Minh bắt đi quản thúc, tù năm 1982 cho đến nay, tại một ngôi chùa hoang phế ở huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng cộng 19 năm ròng rã, không biết can tội gì, cũng chưa một lần xét xử. Ngoài tuổi cao, sức yếu, hiện nay Hòa Thượng lâm nhiều trọng bệnh. Bên mình không có người chăm sóc đỡ đần khi khuya tối, ngoại trừ một người nấu ăn sáng đến chiều đi. Trong 19 năm ấy, Hòa Thượng thường trực bị công an sách nhiễu, bắt đi "làm việc" mấy trăm lần. Khiến Hòa thượng phải tự thân : "Tôi hiện sống không nhà, chết không mồ, đi không đường, và tù không tội !".

Ngày 27 tháng 11 năm 1997, nhân viên công an tỉnh Quảng Ngãi đến đọc Quyết định của Nhà Nước thông báo rằng Hòa Thượng đã hết hạn quản chế. Thế nhưng, tháng 12 năm ấy, nhân viên công an trở lại làm việc, buộc Hòa Thượng lập hộ khẩu và thẻ Chứng Minh Nhân Dân tại thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Hòa Thượng Thích Huyền Quang bác bỏ, bảo rằng : Bắt tôi tại Sài Gòn, nay hết hạn quản chế phải cấp Giấy Phóng Thích để tôi tự do về nơi hộ khẩu thường trú là chùa Ấn Quang. Nhưng cơ quan công quyền Quảng Ngãi vẫn không chịu trả tự do cho Hòa Thượng.

Chiếu theo "Nghị Định của Chính Phủ về việc đăng ký và quản lý hộ khẩu" mang số 51/CP ban hành ngày 10.5.1997 thì tiết "h" ghi rõ : "những người đã là nhân khẩu ở thành phố đi tù, đi thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại các trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, hết hạn trở về, không thuộc diện cấm cư trú ở thành phố". Như vậy là cơ quan công quyền Quảng Ngãi đã không thi hành Nghị Định của Nhà Nước ban hành.

Hiện nay, tình trạng sức khỏe của Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang quá sa sút. Toàn thể Giáo Hội chúng tôi cùng Phật giáo trong và ngoài nước vô cùng lo lắng. Nên trong văn thư viết ngày 29.3.2001, cũng như bức thư hôm nay, tôi yêu cầu quý Ngài khẩn cấp giải quyết. Xin quý Ngài ra một minh thư xuống lệnh cho cơ quan các cấp tỉnh Quảng Ngãi không được ngăn cản Hòa Thượng Thích Huyền Quang trở về nơi hộ khẩu thường trú ở thành phố Hồ Chí Minh như trước năm 1982, chiếu theo Nghị định 51/CP.

Điều 71 trong Hiến pháp ghi rõ : "Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa Án Nhân Dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt và giam giữ người phải đúng pháp luật. Nghiêm cấm mọi hình thức truy bức, nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của công dân".

Những hành xử của cơ quan công an tỉnh Quảng Ngãi suốt 19 năm qua đối với Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang hoàn toàn phản chống các điều Hiến pháp quy định và bảo hộ. Nếu không nói là qua tay ông an, Nhà Nước đang cố tình giết chết một Cao Tăng Phật giáo, một Cụ già hiền lương đau yếu, mà các Công Ước Quốc Tế sẽ ghép vào "tội phạm chống nhân loại". Trách nhiệm này, Đảng và Nhà Nước

CHXHCNVN phải mang lấy trước lịch sử, trước lương tri của hàng chục triệu tín đồ Phật giáo và trước công luận thế giới.

Nếu không được quý Ngài lưu tâm giải quyết, bằng cách ra lệnh cho cơ quan công quyền tỉnh Quảng Ngãi trả tự do cho Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, thì ngày 7 tháng 6 dương lịch 2001, tôi sẽ cùng với chư Tăng ra Quảng Ngãi rước Đại lão Hòa thượng trở về Sài Gòn. Vì tình trạng sức khỏe của Đại lão Hòa Thượng đang cần được y sĩ và Phật tử chăm sóc thường trực.

Mọi sự an nguy của chúng tôi trong cuộc hành trình này thuộc trách nhiệm của Đảng và Nhà Nước. Do đó, tôi xin quý Ngài hãy xuống lệnh cho các cơ quan công quyền tạo mọi điều kiện dễ dãi và thuận tiện cho chuyến đi ra Quảng Ngãi của chúng tôi, hầu chúng tỏ cho thế giới biết rằng đang bắt đầu có sự thay đổi trong vấn đề tự do đi lại, tự do cứu cấp người lâm bệnh. Tôi hết lòng trông mong.

Trân trọng kính chào quý Ngài.

Phật lịch 2545

Thanh Minh Thiền viện - Sài Gòn, ngày 20.5.2001

Viện trưởng Viện Hóa Đạo

(Ấn ký)

Sa môn Thích Quảng Độ

Ngay hôm sau, Hòa Thượng đã gửi cho Giáo Hội các cấp từ trong lẫn ngoài nước một thông tư yêu cầu chỉ thành tổ chức liên tục lễ Cầu An cho Đại lão Hòa Thượng cho đến khi nào Ngài về đến Sài Gòn.

Thông Tư

Gửi Các Cấp Giáo Hội Trong và Ngoài Nước Về Chuyến đi Quảng Ngãi

Rước Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Sài Gòn

Kính thưa chư Liệt vị Tôn đức Tăng, Ni lãnh đạo

các cấp GHPGVNTN trong và ngoài nước,

Thưa toàn thể Nam, Nữ Cư sĩ Phật tử,

Thấy người hoạn nạn thì thương, Thấy người tàn tật lại càng trông nom, Thấy người già yếu ốm mòn, Thuốc thang cứu giúp cháo cơm đỡ dần... Thiếu nhi nước ta ngày trước cấp sách đến trường đã được giáo dục lòng nhân như thế. Đấy đã là cung cách từ nhiều nghìn năm người Việt cư xử với người Việt. Nhưng ngày nay, dưới chế độ Cộng Sản, người ta đã đối xử ra sao với người hoạn nạn ? người già ? người ốm đau ? Tôi muốn nói đến vị Cao tăng của Giáo hội chúng ta : Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Xử lý Thường Vụ Viện Tăng Thống, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Bị bắt năm 1982 tại Sài Gòn, bị cưỡng bức lưu đày về Quảng Ngãi 19 năm ròng rã. Không biết vì tội gì, và chưa bao giờ xét xử. Thế mà Hiến pháp cứ ra rả : "Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo" (điều 70), "Việc bắt và giam giữ người phải đúng pháp luật. Nghiêm cấm mọi hình thức truy bức, nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của

công dân" (điều 71)!

Những hành xử của cơ quan công an tỉnh Quảng Ngãi suốt 19 năm qua đối với Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang hoàn toàn phản chống các điều Hiến pháp quy định và bảo hộ. Nếu không nói là qua tay công an, nhà nước XHCN đang cố tình giết chết một Cao Tăng Phật Giáo, một cụ già hiền lương đau yếu, mà các Công Ước Quốc Tế sẽ ghép vào "tội phạm chống nhân loại". Trách nhiệm này, Đảng và Nhà Nước CHXHCNVN phải mang lấy trước lịch sử, trước lương tri của hàng chục triệu tín đồ Phật giáo và trước công luận thế giới.

Vì lý do ấy, mà ngày 29.3.2001 tôi đã viết thư gửi các ông Lê Khả Phiêu, Trần Đức Lương, Phan Văn Khải và Nông Đức Mạnh, yêu sách trả tự do cho Đại lão Hòa Thượng trở về Sài Gòn. Vì không được hồi đáp, vì nhân sự trong guồng máy lãnh đạo thay đổi sau Đại hội IX, nên ngày 20.5 vừa qua, tôi viết bức thư thứ hai gửi ông Nông Đức Mạnh, Tổng bí thư đảng Cộng Sản Việt Nam, ông Trần Đức Lương, Chủ tịch CHXHCNVN, và ông Phan Văn Khải, Thủ tướng CHXHCNVN, lập lại hai yêu sách trong thư trước : Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang được tự do về lại Sài Gòn. Nếu không, thượng tuần tháng 6 dương lịch tôi sẽ cùng với chư Tăng ra Quảng Ngãi rước Đại lão Hòa Thượng về Sài Gòn để y sĩ và Phật tử có thể chăm sóc thuốc men.

Trong bức thư thứ hai này, tôi ấn định rõ ngày phái đoàn lên đường ra Quảng Ngãi là ngày 7 tháng 6 năm dương lịch 2001. Tôi cũng nhấn mạnh rằng : "Mọi sự an nguy của chúng tôi trong cuộc hành trình này thuộc trách nhiệm của Đảng và Nhà Nước. Do đó, tôi xin quý Ngài hãy xuống lệnh cho các cơ quan công quyền tạo mọi điều kiện dễ dãi và thuận tiện cho chuyến đi ra Quảng Ngãi của chúng tôi, hầu chúng tỏ cho thế giới biết rằng đang bắt đầu có sự thay đổi trong vấn đề tự do đi lại, tự do cứu cấp người lâm bệnh".

Thưa quý Liệt vị,

Dù tin tưởng vào sự bảo vệ của công luận quốc tế và của nhân dân yêu chuộng công lý trong thế giới, dù lòng mong mỏi chủ quan vào sự thay đổi chính sách tôn giáo sau Đại hội IX của đảng Cộng Sản Việt Nam, tôi vẫn dự tri những trở lực, nguy biến, tù đày và nguy cả sinh mệnh của chúng tôi có thể bị lâm lụy.

Tuy nhiên, sinh mệnh của Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang không ngày càng lâm lụy đó sao ? Sinh mệnh của toàn dân không bị uy hiếp đó sao ? Cho nên, chúng tôi quyết chí lên đường, mặc bao nguy khốn. Có phải vào tù, thì càng ở giữa lòng dân. Có phải chết, thì chết cùng hạnh nguyện từ, bi, hỷ, xả, độ người. Chứ không chết vì căm thù hay tranh chấp với bạo lực. Người Tăng sĩ không lựa sống theo chiều, không ngồi nhìn thành bại, không chịu cứu nguy đồng đạo, mặc lương dân thống khổ, mặc hàng Giáo Phẩm Cao Tăng bị ngục tù vây hãm Pháp Ấm.

Nay chúng tôi cần sự hộ trì, hộ lực của quý Liệt vị, trong cũng như ngoài nước, để hành trình của chúng tôi ra Quảng Ngãi được viên thành.

Xin tất cả các chùa viện, cơ sở các cấp Giáo Hội, trong và ngoài nước, chí thành tổ chức liên tục lễ Cầu An cho Đại lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, cho đến khi nào Đại lão Hòa Thượng về đến Sài Gòn. Nếu đủ thiện duyên, xin các cấp Tỉnh hội hãy cùng về Quảng Ngãi trong ngày 7.6.2001 tháp tùng với chúng tôi. Tuyệt đối giữ lòng thanh tịnh và bất bạo động trên đường đi. Nếu bị ngăn cản, thì ngồi xuống an nhiên niệm Phật hoặc nhập tử bi quán, không chống trả bất cứ khiêu khích hay bạo hành nào. Việc chúng ta làm hợp lý, hợp tình, không trái chống với luật pháp. Bối cơ quan công an tỉnh Quảng Ngãi đã đọc cho Đại lão Hòa

Thượng về Quyết định chấm dứt quản chế Hòa Thượng kể từ ngày 27.11.1997. Chiếu theo Nghị Định 51/CP của nhà nước, thì bất cứ ai mãn hạn tù, mãn hạn quản chế đều toàn quyền trở về nơi hộ khẩu thường trú của mình. Kể bất hợp pháp trong việc tiếp tục giam giữ Đại lão Hòa Thượng, không chịu thực thi Nghị Định 51/CP của Nhà Nước, chính là cơ quan công an Quảng Ngãi.

Các cấp Giáo Hội tại hải ngoại, nếu có dự trữ biểu dương tại các thủ đô hay trước các cơ quan quốc tế, thì cũng xin nhất tâm tổ chức trong tinh thần bất bạo động của Phật Giáo. Chú trọng vào phong thái thanh tịnh, tỏa chiếu từ Bát Chánh Đạo để tạo cảm thông đến người qua đường cũng như các cơ quan mình muốn đạo đạt.

Xin Đúc Phật hộ trì cho tất cả chúng ta.

Phật lịch 2545

Thanh Minh Thiền viện - Sài Gòn, ngày 21.5.2001

Viện trưởng Viện Hóa Đạo

(Ấn ký)

Sa môn Thích Quảng Độ

Cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại đón nhận thông tư này như đón một lời hiệu triệu: Hướng về đất mẹ thân yêu, nhất tâm cầu nguyện không riêng cho GHPGVNTN mà cho cả một dân tộc đã và đang bị đọa đày bởi tập đoàn cộng sản...Đồng thời cùng nói với thế giới tự do rằng: Đất nước chúng tôi, hơn lúc nào hết, nhân quyền đang bị tước đoạt một cách hung bạo...Đài phát thanh Á Châu Tự Do đã làm một cuộc phỏng vấn đặc biệt HTh. Viện Trưởng qua đường dây điện thoại viễn liên. Cuộc phỏng vấn do chị Ý Lan, đặc phái viên của đài từ Paris thực hiện. HTh. đã kêu gọi tuổi trẻ trong nước:...Phải trút bỏ cái sợ đi để sống tự do...Nguyên văn bài phỏng vấn như sau:

Ý Lan : Kính bạch Hòa thượng, Phật tử và Đồng bào hải ngoại vô cùng xúc động đọc bức Thông tư của Hòa thượng, nhân danh Viện trưởng Viện Hóa Đạo, gửi các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trong và ngoài nước, nói về chuyến đi Quảng Ngãi rước Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang về Saigon. Xúc động vì thấy hành động của Hòa thượng và chư Tăng là một hành động Vô úy, Đại hùng, Đại lực, Đại Từ bi. Biết là nguy hiểm, có thể nguy hại tới tính mạng, nhưng Hòa thượng đã tuyên bố : "Nếu bị bắt ở tù, thì càng ở giữa lòng dân. Nếu có phải chết, thì chết cùng hạnh nguyện từ, bi, hỷ, xả, cứu độ con người. Chứ không chết vì căm thù hay tranh chấp với bạo lực". Vậy kính xin Hòa thượng hoan hỷ nói đôi lời nhắn nhủ với Đồng bào và Phật tử hải ngoại nên làm gì để hỗ trợ Chuyến đi Quảng Ngãi vào ngày 7 tháng 6 sắp tới đây?

Hòa thượng Thích Quảng Độ : Xin cảm ơn những lời của cô Ý Lan vừa nói. Như quý vị đã biết trong những Thông tư cũng như văn thư của Viện Hóa Đạo gần đây gửi cho Nhà nước cũng như gửi cho Giáo hội hải ngoại. Trong nước cũng như ngoài nước, Phật tử đều biết, thì cách đây gần 2 tháng tôi có gửi cái văn thư cho Nhà nước có nói trước là đầu tháng 6 tôi sẽ ra ngoài Quảng Ngãi để rước Hòa thượng Huyền Quang về. Lý do nếu HT. Huyền Quang mà đang là phạm nhân thụ án tù thì tôi không có dám làm việc này. Nhưng mà trên pháp lý Hòa thượng không có tội gì hết, mà Hòa thượng đã bị giam suốt tù 1982 đến bây giờ, 19 năm trời, mà không cho biết lý do can phạm tội gì, mà cũng không đưa ra tòa xét xử. Thế rồi hôm 27.11.1997, công an, nhà nước ở Quảng Ngãi đọc quyết định của nhà nước cho Hòa thượng nghe, là không còn quản chế

Hòa thượng nữa. Nhưng mà chỉ nói thế thôi chứ không có minh văn. Cho nên trên pháp lý, bây giờ Hòa thượng hoàn toàn là một người tự do. Do đó, không thể kéo dài tình trạng giam lỏng mãi như thế được. Bởi vì năm nay Hòa thượng đã 83 tuổi. Đứng về phương diện tình người mà nói, không thể nào để cho một Cụ già 83 tuổi vô tội bị dày dạn mãi như thế cho đến chết. Cái đó, trách nhiệm của Giáo hội không thể nào kéo dài như thế. Vì dù sao Hòa thượng cũng là một vị lãnh đạo tối cao của Giáo hội, là một người đại diện cho nhiều triệu Phật tử Việt Nam. Tôi buộc Nhà nước phải giải quyết dứt khoát. Chủ Giáo hội nhẫn nại đã lâu rồi, không thể kéo dài tình trạng này cho đến lúc mà không còn cứu vãn được nữa. Mà nếu để đó, cứ kéo dài thế mà Hòa thượng chết ở ngoài đó, thì Nhà nước cũng phải chịu trách nhiệm chứ không thể trút trách nhiệm cho ai. Nếu Nhà nước cố tình ngăn cản cái việc của tôi đi, thì như thế vô tình hay cố ý, là chủ trương giết Hòa thượng. Bởi vậy cho nên chuyến đi này, từ mấy hôm nay, nhất là gần ngày đi, như cái bức thư tôi mới gửi cho Nhà nước hôm qua, là quyết định rõ cái ngày mùng 7 tháng 6 là tôi khởi hành. Trước chỉ nói đầu tháng 6 mà chưa biết ngày nào, nay tôi quyết định rõ ràng ngày 7 tháng 6 tôi khởi hành. Tình hình mấy hôm nay, cũng như hôm kia tôi được mời ra quận Phú Nhuận, thì thấy cũng hơi căng thẳng. Tôi có thể dự đoán là, dự kiến cái chuyến đi của chúng tôi đây cũng không phải dễ dàng gì. Thế nào cũng trắc trở, bị cản trở. Nhưng chúng tôi quyết định, Viện Hóa Đạo, tôi đi và một số Tăng Ni, Phật tử nữa. Rồi các tỉnh, tôi có thông tư, nếu các tỉnh nào có tham gia cũng đón cái ngày giờ đó để mà gia nhập cùng với đoàn, từ Quảng Trị vào cho đến Phú Yên, Bình Định. Quyết đi là đi. Nếu bị chặn ở đâu thì ngồi đó cầu nguyện, và nếu họ có đưa vào tù thì cũng sẵn sàng đi vào tù. Dù Nhà nước này có chủ trương giết tôi, xe chúng tôi đang đi có tông vào cho chúng tôi chết thì cũng chấp nhận như thường (cười). Làm thế nào cứu cho được cái sinh mạng của Hòa thượng Huyền Quang, vị lãnh đạo tối cao của Giáo hội bây giờ. Cái đó còn quan trọng... cái sinh mạng của Hòa thượng còn quan trọng hơn sinh mạng của chúng tôi nhiều. Bởi vậy cho nên chuyến đi khó khăn. Tôi có yêu cầu duy nhất mà từ trước tới nay đã nói rồi, là làm sao Tăng, Ni, Phật tử, cũng như đồng bào Việt kiều ở nước ngoài, có tâm nghĩ đến Hòa thượng, đến Giáo hội, thì dốc lòng theo như Thông tư tôi mới ra đây. Bắt đầu nhận Thông tư ấy, thì dốc lòng tổ chức các buổi Cầu nguyện ở các chùa hay nơi nào công cộng tập trung được đông đông, thì cứ làm lễ Cầu An từ nay cho đến ngày chúng tôi khởi hành.

Ý Lan : Bạch Thầy, một trong những tội mà Ủy ban Nhân dân họ kết tội Thầy hôm thứ sáu vừa rồi (18.5.01) là Thầy đã ra "Lời Kêu gọi cho Dân chủ Việt Nam". Trong Lời kêu gọi, Hòa thượng rất ưu tư cho giới Trẻ, đặc biệt là "Thế hệ trẻ chuyển tiếp" mà Hòa thượng lo lắng sẽ bị mai một vì nạn độc tài làm cho giới này vong bản, chỉ đua đòi theo chủ nghĩa kim tiền. Xin thỉnh ý Hòa thượng về giới trẻ ngày nay ở trong nước và giới trẻ ở hải ngoại. Họ có thể làm được gì? và nên làm gì để tham gia vào công cuộc dân chủ hóa đất nước?

Hòa thượng Thích Quảng Độ : Tình hình thanh niên Việt Nam hiện giờ, không dám nói tất cả, nhưng có thể nói tuyệt đại đa số thanh niên Việt Nam hiện nay chỉ lo học hành xong, tìm việc làm ổn định, kiếm tiền, mong làm giàu để hưởng thụ. Thế thôi. Ngoài ra, họ rất thờ ơ với các vấn đề xã hội, đặc biệt là những vấn đề chính trị. Không bao giờ họ dám đề cập đến. Điều này cũng dễ hiểu, là bởi vì đã hơn nửa thế kỷ qua, bao thế hệ thanh niên Việt Nam đã và đang sống dưới một chế độ độc tài toàn trị của đảng Cộng sản Việt Nam. Họ tước bỏ các quyền tự do, dân chủ, tự do ngôn luận, tự do tư tưởng của người dân. Họ lấy chủ nghĩa Mác ố Lê nin làm nền tảng, chi phối mọi lĩnh vực sinh hoạt của đất nước, như kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, giáo dục, vân vân... Họ dạy thanh niên ngay từ nhỏ chỉ được nghĩ, nói và làm theo chủ nghĩa Mác. Không được nghĩ khác, nói khác, làm khác. Lối sống như thế đã trở thành một cái nếp, một thói quen đối với thế hệ thanh niên, từ trong nhà đến trường học, ngoài đường phố, trong các cửa tiệm, ở các nơi giải trí công cộng. Nhìn vào đâu người thanh niên cũng thấy, cũng nghe chủ nghĩa Mác, gần như là 24 giờ trên 24 giờ. Họ nhào nặn thanh niên trong cái khuôn chủ nghĩa Mác, giống hệt như nhau, chỉ biết tuân lệnh, không được cãi lại. Lúc nào cũng nơm nớp lo sợ nếu mình lỡ mồm lỡ miệng. Sự nghiệp mười năm trồng cây, trăm năm trồng người của đảng Cộng sản Việt Nam, là nhằm mục đích biến thanh thiếu niên thành những con thỏ ngoan ngoan chỉ biết ca tụng Đảng. Ngay cả đối với lòng yêu nước họ cũng dạy thanh thiếu niên là yêu nước, thì trước hết và

trên hết, phải yêu chủ nghĩa Cộng sản. Tổ quốc được đồng hóa với chủ nghĩa Cộng sản. Mà chủ nghĩa Cộng sản thì không có biên giới, toàn thế giới đâu cũng là tổ quốc cả. Cho nên, vào đầu thập niên 70, Cộng sản Trung quốc đã đánh chiếm đảo Hoàng Sa, mà cộng sản Bắc Việt thời đó không có nói gì. Vì họ cho rằng người cộng sản Trung quốc anh em, có cai quản lãnh thổ ấy thì cũng như họ cai quản mà thôi, lọt sàng xuống nia chú đi đâu mà mất. Vậy chỉ khi nào chủ nghĩa Cộng sản, hay nói đúng hơn là đảng Cộng sản lâm nguy thì họ mới kêu gọi lòng yêu nước của thanh niên, đứng lên đấu tranh chống lại kẻ thù để bảo vệ chủ nghĩa, bảo vệ đảng. Còn nếu chủ nghĩa và đảng bình an, tổ quốc dù có lâm nguy cũng không sao. Bằng chứng là đảo Hoàng Sa vừa nói ở trên. Hoặc như bây giờ đây Việt Nam cũng có thể coi là đang lâm nguy, nào là kinh tế ề ọt, nhân dân nghèo đói, lạc hậu, xã hội bất công, đạo đức xuống cấp, tham ô hoành hành, tệ nạn xã hội tràn lan. Nhưng đảng Cộng sản có sao đâu. Cho nên, thanh niên không cần phải lo, mà dù có lo cũng không được. Gương Thiên An môn còn rành rành ra đó. Họ sinh ra và lớn lên trong một môi trường như thế, thì thanh niên Việt Nam có thể làm gì khác hơn là thờ ơ với thời cuộc? Nói tóm lại, nhìn vào bức tranh chung của thanh niên Việt Nam hiện tại, tuy không được sáng sủa lắm. Nhưng với xu thế toàn cầu hóa với những biến chuyển của thời đại, tôi hy vọng thanh niên Việt Nam sẽ tạo được cho mình một vận hội mới, một thế đứng mới, một tầm vóc mới như thanh niên các nước Đông Âu, Indonesia và Philippine, làm nên một cuộc thay đổi để mang lại dân chủ, tự do và nhân quyền cho toàn thể dân tộc Việt Nam. Bởi vì tự do, dân chủ và nhân quyền là sinh lộ của nhân loại văn minh hiện đại. Cho nên, tôi tin chắc là tự do, dân chủ và nhân quyền, trong đó có tự do tôn giáo, sớm muộn gì rồi cũng phải đến với dân tộc Việt Nam. Bởi lẽ người xưa đã nói: Anh có thể bịt miệng một nhóm người trong tất cả thời gian và tất cả mọi người trong một thời gian nào đó. Nhưng anh không thể bịt miệng của cả một dân tộc trong tất cả thời gian. Điều cần thiết là thanh niên Việt Nam có một lòng can đảm và tinh thần dấn thân là được. Có như thế, thì dân tộc Việt Nam mới thoát được cảnh áp bức, đọa đày, bất công, nghèo đói, lạc hậu, để tiến kịp với các nước văn minh trên thế giới.

Đó là tình hình thanh niên Việt Nam trong nước. Còn những người thanh niên Việt kiều ở các nước ngoài, thì có thể đóng góp vào công việc này như thế nào, công việc mang lại tự do, dân chủ cho dân tộc Việt Nam như thế nào. Về vấn đề này, căn bản vẫn là thanh niên trong nước phải chủ động, còn thanh niên ở nước ngoài có thể giúp, giúp sức bằng cách làm thế nào thông tin cho thanh niên trong nước đầy đủ về mọi thông tin cập nhật và tiếp sức làm sao, làm thế nào cho họ có được tinh thần can đảm, bạo dạn, đừng sợ ai nữa, đừng sợ bất cứ cái gì. Thế thì, ở bên ngoài có thể giúp bên trong được công việc đó, hay là bằng các phương tiện nào. Nhưng mà tôi xin nhấn mạnh, căn bản vẫn là ở trong nước. Có làm cái gì, căn bản vẫn là trong nước. Ngoài chỉ là phần hỗ trợ gián tiếp mà thôi, trong nước mới là trực tiếp làm một cuộc thay đổi như thế nào đó. Phải nhờ trong nước, lấy trong nước làm gốc.

Ý Lan : Chắc Hòa thượng đã biết tin rằng, Lời Kêu gọi cho Dân chủ Việt Nam đã được hàng trăm nhân sĩ, chính giới, nhà văn, triết gia quốc tế ký tên hậu thuẫn, 37 Dân biểu và Thượng Nghị sĩ Hoa Kỳ cũng như rất đông Dân biểu Quốc hội Âu châu và Quốc hội Pháp ký tên hậu thuẫn. Đặc biệt, trên 300 nghìn người Việt cùng ký tên ủng hộ. Xin Hòa thượng một lời nhấn nhủ để "Lời Kêu gọi cho Dân chủ Việt Nam" biến thành sự thật.

Hòa thượng Thích Quảng Độ : Cái này thì... nhân dịp tôi cũng xin bày tỏ lòng tri ân Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam và Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế tại Paris. Xin chuyển tấm lòng tri ân của Hội đồng Lương viện, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, và toàn thể Phật tử nói riêng, nhân dân Việt Nam nói chung, đến tất cả các vị thiện tri thức, các học giả, các chính phủ, các tổ chức bảo vệ nhân quyền trên thế giới, lòng tri ân sâu xa và xin quý vị cũng thông cảm cho dân tộc Việt Nam, một dân tộc rất bất hạnh. Từ hơn một trăm năm nay chưa từng có một thời gian nào được hưởng, được hít thở cái không khí của nền dân chủ, tự do thật sự. Cho nên, hơn dân tộc nào hết trên thế giới, dân tộc Việt Nam khát vọng, cái khát vọng của dân tộc Việt Nam cho dân chủ, tự do, nhân quyền rất là mạnh, rất là thiết tha. Bởi vậy, các tổ chức

quan tâm đến vấn đề dân chủ, tự do, nhân quyền trên thế giới, làm cách nào yểm trợ dân tộc Việt Nam bằng mọi cách. Tạo dư luận hoặc bằng mọi cách trực tiếp hoặc gián tiếp giúp đỡ cách nào để đưa lại được kết quả, là thực hiện tự do, dân chủ, nhân quyền cho dân tộc Việt Nam càng sớm càng tốt. Một lần nữa, tôi xin bày tỏ tấm lòng tri ân và tấm lòng mong mỏi thiết tha của chúng tôi chỉ có thể thôi.

Ỗ Lan : A Di Đà Phật ! Xin cảm ơn Hòa thượng, cầu chúc Hòa thượng lên đường bình an, Phái đoàn thành công rực rỡ trong chuyến đi ra Quảng Ngãi rước Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang về Saigon.

Hòa thượng Thích Quảng Độ : Vâng. A Di Đà Phật! Cảm ơn đạo hữu.

Ngoài cộng đồng Việt Nam tỵ nạn, HTh. Viện Trưởng còn được sự biểu đồng tình của nhiều giới chức đấu tranh cho nhân quyền, dân chủ và công bằng xã hội ... Dư luận hải ngoại đã làm cho nhà cầm quyền Việt Nam mất cả lý trí, họ lao thêm vào một hành động vô cùng ngu xuẩn là ban hành quyết định quản chế HTh. Viện Trưởng hai năm kể từ ngày 01.6.2001. Chính việc làm này của họ đã thôi thúc ông Oliver Dupuis, một thành viên dân biểu quốc hội Âu Châu, lên đường sang Sài Gòn vào ngày 6 tháng 6 để yểm trợ cho HTh. Viện Trưởng ... Cả thế giới lên tiếng cảm ơn những người cộng sản Việt Nam khi họ trục xuất ông Oliver Dupuis. Dưới đây là bản lược dịch bài phỏng vấn do Thanh Vân thực hiện:

Phỏng Vấn ông Oliver Dupuis sau khi ông bị trục xuất khỏi Việt Nam

Ông Olivier Dupuis sinh năm 1958 tại Ath (Belgium). Ông tốt nghiệp trường Đại Học Louvain, ngành Chính Trị và Xã Hội Học, gia nhập đảng Radical từ năm 1981. Ông đã từng tham gia những phong trào hỗ trợ cho tự do dân chủ tại Praha (1982), Yougoslavia (1991)...

Năm 1993, tại Sofia, ông được bầu làm President of General Council of Radical Party

Tháng 4 năm 1995, tại Roma, ông được bầu làm Tổng Bí Thư đảng Radical Transnational trong phiên họp Đại Hội Đảng lần thứ 37;

Tháng 4 năm 1996, ông trở thành Dân biểu Quốc Hội Âu châu, thay thế ông Marco Pannella.

Trưa ngày 8/6/2001, Văn Phòng Liên Minh Việt Nam Tự Do tại Paris đã liên lạc với ông dân biểu Quốc Hội Âu châu Olivier Dupuis, để trao đổi với ông về chuyến đi Việt Nam nhằm hỗ trợ cuộc đấu tranh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Đính kèm dưới đây là bản lược dịch bằng Việt ngữ cuộc phỏng vấn này.

Thanh Vân (TV) : Xin kính chào ông Dupuis. Chúng tôi được biết ông đã có mặt ngay tại Sài Gòn ngày 6/6 để hỗ trợ cho công cuộc đấu tranh cho tự do tôn giáo của Hòa Thượng Thích Quảng Độ và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Chúng tôi rất cảm động và cũng rất vui mừng khi được tin ông đã trở về Bruxelles bình an. Chúng tôi cũng rất mong được ông kể lại chi tiết về chuyến đi này. Trước hết xin ông cho biết hoàn cảnh nào đã thúc đẩy ông thực hiện chuyến đi Việt Nam ngay vào lúc cao điểm đấu tranh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ?

Dupuis : Cơ duyên đưa đến là khi tôi biết được ý muốn của Hòa Thượng Thích Quảng Độ sẽ tổ chức một chuyến đi rước Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Sài Gòn. Trên nguyên tắc, Thầy Huyền Quang đã được trả tự do từ năm 1997, nhưng đến nay vẫn còn bị quản thúc, hiện đã già yếu và chịu nhiều bệnh tật. Do đó Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã quyết định tổ chức một phái đoàn ra Quảng Ngãi để rước Đại Lão

Hòa Thượng Huyền Quang về Sài Gòn để chăm sóc và chữa trị. Đây là một biến cố rất quan trọng, vì qua hành động này, Hòa Thượng Thích Quảng Độ muốn chứng tỏ một sự thiếu công bằng tại Việt Nam, đặc biệt là cách hành xử của chế độ đối với Thầy Huyền Quang. Sự bình đẳng trong cách cư xử đối với người dân đã được chế độ minh định trong hiến pháp do chính họ đã đặt ra nhưng họ đã không tuân giữ. Hành động của Thầy Thích Quảng Độ là một hành động ôn hòa, hoàn toàn theo đúng luật pháp. Những lý do này đã đủ để chúng tôi quyết định thực hiện chuyến đi Việt Nam để thể hiện tinh thần liên đới với nỗ lực của Thầy. Thêm vào đó, Hà Nội lại vừa ban hành lệnh quản chế hai năm Hòa Thượng Thích Quảng Độ cách đây vài hôm. Đây là một sự giam cầm trái phép, không được xét xử, và thêm một lần nữa, chính quyền Việt Nam lại vi phạm luật của chính họ. Hơn nữa, tình trạng tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo hiện nay tại Việt Nam rất tồi tệ, trong khi chính quyền Việt Nam luôn luôn khẳng định là đang tiến hành công cuộc dân chủ hóa với những cố gắng không ngừng, nhưng trên thực tế thì tôi thấy mọi sự đều trái ngược.

TV : Như vậy thì ông đã chuẩn bị chuyến đi này từ trước để có thể hiện diện tại Sài Gòn vào ngày lịch sử 7/6 ?

Dupuis : Vâng, chính những người bạn của tôi hiện ủng hộ công cuộc đấu tranh của Phật giáo tại Việt Nam đã đề nghị tôi đến Việt Nam vào thời điểm quan trọng này. Dĩ nhiên lúc đầu, chuyến đi của chúng tôi là nhằm tháp tùng phái đoàn của Hòa Thượng Thích Quảng Độ để đi rước Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Sài Gòn. Nhưng chương trình của chúng tôi đã phải thay đổi khi đến Sài Gòn. Vì khi đó, Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã bị quản chế và chúng tôi đã không gặp được Thầy như dự trù. Hòa Thượng Quảng Độ đã bị giam giữ chặt chẽ trong phòng riêng của Thầy, không được quyền đi lại trong chùa. Như thế mới biết Thầy phải chịu một sự kiểm soát gắt gao đến dường nào. Thêm vào đó, không khí trong chùa thật căng thẳng, với sự hiện diện của một lô người mặc thường phục qua lại trong sân chùa với nhiệm vụ kiểm soát và canh chừng mọi việc xảy ra trong chùa. Tôi chỉ gặp được hai vị tu sĩ, những người còn lại không có vẻ gì là tín đồ ở địa phương vắng lai tới chùa mà họ hiện diện ở đó với một nhiệm vụ đặc biệt.

TV : Như vậy thì khi tới chùa, ông đã cảm thấy sinh hoạt ở đây không được bình thường, thế thì làm sao ông vào chùa được ?

Dupuis : Tôi tới chùa từ 8 giờ sáng. Tôi đã lách vào cửa chùa thật nhanh và tới cửa tôi đã nhanh nhẹn tháo giày để lên chánh điện. Vừa lên tới thì có hai người chặn hỏi ngay, tôi tới đây để làm gì ? Tôi trả lời là tôi muốn vào viếng thăm chùa. Sau đó tôi lên chánh điện, và im lặng ngồi thiền với hy vọng là họ sẽ bớt theo dõi những hành động của tôi. Nhưng mọi việc không xảy ra như vậy, họ quan sát, theo dõi tôi rất kỹ trong suốt 3 giờ đồng hồ. Đến 11 giờ, thì họ đến yêu cầu tôi rời chùa vì chùa chỉ mở cửa từ 8 giờ sáng đến 11 giờ và chỉ mở lại vào lúc 2 giờ chiều.

Khi ấy tôi ra khỏi chùa, đi về trung tâm thành phố để gặp lại người bạn đi cùng với tôi, anh Schulthes. Chúng tôi suy nghĩ, liên lạc về Âu châu, và tôi đề nghị là tôi sẽ trở lại chùa và thẳng thắn nói rằng tôi muốn gặp Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Nếu họ không cho, tôi sẵn sàng biểu tình để đòi hỏi họ phải trả tự do cho Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang và yêu cầu quyền tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo phải được thật sự tôn trọng tại Việt Nam.

Tôi trở lại chùa vào lúc 4 giờ chiều và nói với người mặc thường phục mà sáng nay tôi đã có dịp nói chuyện, là tôi muốn gặp Hòa Thượng Thích Quảng Độ. Ông ta bảo là để vào hỏi ý kiến vị chủ chùa. Sau đó họ lên lầu và trở xuống với một nhà tu mà sáng nay tôi có hỏi vài câu. Vị tu sĩ này cho biết là tôi không thể gặp Hòa Thượng Thích Quảng Độ vì hiện nay Hòa Thượng đang bị bệnh và bác sĩ cấm không cho ai tới thăm. Ngay cả chính ông cũng không được vào gặp Hòa Thượng. Chắc chắn vị tu sĩ này cũng không được quyền nói những gì theo ý mình, vì có tên công an mặc thường phục đứng bên cạnh.

Sau khi biết chắc chắn là không thể gặp được Hòa Thượng Thích Quảng Độ, tôi đã ra khỏi chùa, đứng trước cửa và căng các biểu ngữ "Hãy Trả tự do cho Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ," "Tự do tín ngưỡng, tự do tôn giáo tại Việt Nam". Phía bên kia đường, khi thấy tôi căng biểu ngữ lên, thì ông bạn Schulthes của tôi lấy máy ra chụp. Công an liền tràn ra ngăn cản không cho phép anh ta chụp hình. Khi ấy tôi mới biết, ngoài khoảng một chục công an đứng trong sân chùa, phía bên kia đường còn có một lô khác mặc thường phục đứng lẫn khuất đâu đó. Nhưng vì xe cộ qua lại qua đông đúc, họ không băng qua đường được liền nên tôi đã căng được các biểu ngữ khoảng 3 hay 4 phút. Người lái xe đi ngang qua chạy chậm lại để đọc những dòng chữ trên biểu ngữ. Sau đó công an mới chạy được tới gần tôi để giật lấy các biểu ngữ. Họ cũng lấy cái máy ảnh của Schulthes và đưa chúng tôi đến đồn công an cách đó vài trăm thước.

TV : Trong lúc mọi việc diễn ra, ông có thấy sự hiện diện của ký giả nào ở hiện trường không ?

Dupuis : Tôi có cảm tưởng là không có ai hết, mọi việc xảy ra rất nhanh. Công an đưa tôi về bóp với thái độ rất lịch sự và chuyên nghiệp. Chúng tôi phải chịu 3 lần hỏi cung và họ đã tịch thu các hình ảnh mà anh Schulthes đã chụp. Sau lần hỏi cung thứ ba, tôi cảm nhận được là có lệnh từ Hà Nội cho biết phải giải quyết trường hợp của chúng tôi nhanh lẹ và chúng tôi sẽ bị trục xuất. Trước khi dẫn chúng tôi về khách sạn để lấy hành lý, Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân địa phương đã lặp lại tội trạng của chúng tôi là chúng tôi đến Việt Nam chỉ với giấy thông hành của một người du lịch và chúng tôi đã biểu tình nên bị trục xuất. Đến lượt tôi cũng lặp lại những lời kết án của tôi đối với chế độ và cho biết tôi đến đây để bày tỏ sự ủng hộ đối với Hòa Thượng Thích Quảng Độ.

TV : Thưa ông, tại Bangkok, ông đã tuyên bố sẽ tiếp tục hỗ trợ công cuộc đấu tranh cho tự do tôn giáo tại Việt Nam. Vậy ông có thể cho biết ông có những dự định gì trong những ngày tới ?

Dupuis : Cho đến nay chúng tôi đã thực hiện một số việc, qua sự phối hợp với một số tổ chức như với tổ chức của cô (Liên Minh Việt Nam Tự Do), với Quốc Hội Âu châu, với ông Võ Văn Ái... Chúng tôi đã từng nêu vấn đề, đặt câu hỏi với Ủy Hội Âu châu, với các nước Liên Hiệp Âu châu. Tôi nghĩ rằng hành động của Hòa Thượng Thích Quảng Độ rất quan trọng vì đó là chỉ dấu bất thuận lợi trong tiến trình chuyển hóa của Việt Nam. Tôi nghĩ rằng Liên Hiệp Âu châu phải áp lực nhiều hơn nữa để chính quyền Việt Nam phải thay đổi để tiến triển hơn nữa trong chiều hướng ngược lại với tình trạng hiện nay. Những hình ảnh cấm đoán trong chùa, sự hiện diện và kiểm soát của công an trong chùa không phải là việc của họ. Chính quyền Việt Nam phải trả lại nơi hoạt động của các tôn giáo, đừng chen vào sinh hoạt của các đoàn thể và các sinh hoạt xã hội dân sự phải được đảm bảo. Tất cả những điều này rất quan trọng đối với Việt Nam, một nước hiện nay đang bắt đầu những thay đổi hãy còn rất khiêm nhường để đáp ứng những nhu cầu đòi hỏi của sự cải tiến về kinh tế. Tôi đoán chắc rằng Việt Nam chỉ có thể vươn lên khi có một sự thay đổi chính trị thực sự, với một tiến trình dân chủ hóa thực sự và nhanh chóng. Nếu không có những sự thay đổi tận gốc này, những sự cải tổ nửa mùa chỉ tạo thêm cơ hội cho các nạn tham nhũng, tạo thêm nhiều trở ngại trong việc phát triển kinh tế. Việt Nam cần phải có những giải pháp cương quyết hơn nữa trong việc cải tổ chính trị thì mới mong giải quyết được những khó khăn kinh tế. Tôi nghĩ rằng có thể rất khó thuyết phục nhà cầm quyền Việt Nam nhìn ra rõ vấn đề, nhưng tôi nghĩ rằng nếu họ càng chần chừ thì họ sẽ càng khó vượt qua được những khó khăn trong việc tiếp tục nắm chính quyền. Những thí dụ mà chúng ta đã từng thấy xảy ra tại Đông Âu, Trung Âu cho thấy rằng chế độ nào sớm nhìn ra nhu cầu thay đổi nhanh chóng nhất sẽ có cơ hội tồn tại. Ba Lan, Hungary, là những thí dụ điển hình, và các đảng cộng sản tại đây đã thay đổi rất nhiều, từ những quan niệm cơ bản nhất, nên hiện nay họ vẫn còn tồn tại và nắm giữ một vai trò quan trọng. Tại những nước mà các đảng độc tài chần chừ trong việc cải tiến, họ đã bị đào thải và không còn cơ hội sinh hoạt nữa. Do đó, tôi nghĩ rằng, nếu đảng CSVN còn muốn tồn tại thì họ phải thay đổi chính sách, phải dân chủ hóa thật sự và thật nhanh chóng để cho dân tộc Việt Nam có cơ hội vươn lên và chính họ mới có hy vọng tồn tại.

TV: Thưa ông, kinh nghiệm cho chúng ta thấy, các đảng CS trên thế giới chỉ chịu nhường bước khi bị áp lực từ mọi phía. Nhưng cho đến nay, chúng ta thấy rằng các nước trong khối Liên hiệp Âu châu vẫn chưa dứt khoát để tạo những áp lực này. Vậy theo ông, với những nỗ lực của ông, cũng như với nỗ lực của ông Lars Rise, vị dân biểu Na Uy mà có lẽ ông cũng đã biết qua, với tư cách là chứng nhân của những sự vi phạm nhân quyền trầm trọng tại Việt Nam, ông nghĩ là ông có thể làm gì để thuyết phục được Liên Hiệp Âu châu phải có những thái độ cứng rắn hơn ?

Dupuis : Thực ra, những hành động của chúng tôi rất nhỏ bé, chỉ là một giọt nước nhỏ trong đại dương của những gì phải làm cho Việt Nam. Tôi hoàn toàn đồng ý với cô về thái độ của các nước trong khối Liên Hiệp Âu châu, họ không có một thái độ dứt khoát. Thường thì Hoa Kỳ có những sự chọn lựa cương quyết hơn. Quả thực là không may, vì thái độ lưỡng chùng này của các nước Liên Hiệp Âu châu tuy không giúp cho chế độ đứng vững nhưng cũng không giúp ích gì được cho người dân.

TV : Thế thì chúng ta phải làm gì để có được những kết quả cụ thể hơn ?

Dupuis : Tôi nghĩ rằng chúng ta phải tiếp tục vận động, vận động không ngừng nghỉ để buộc các chính phủ Liên Hiệp Âu châu phải có những thái độ dứt khoát hơn, đối với các nước như Việt Nam, Cam Bốt, Bắc Hàn...

TV: Xin thành thật cảm ơn ông đã dành cho chúng tôi cuộc phỏng vấn nhiều ý nghĩa này. Hy vọng trong tương lai, chúng ta sẽ cơ hội phối hợp hoạt động nhiều hơn nữa để mang lại tự do dân chủ thực sự cho Việt Nam.

Như một con thú dữ bị mắc vào lưới bẫy, nhà cầm quyền Hà Nội điên cuồng chơi trò bôi bẩn cố điển, dùng phương tiện truyền thông của đảng xuyên tạc sự thật về những việc làm của HTh. Viện Trưởng trên tờ Sài Gòn giải phóng ngày 2 tháng 6. Họ đã bị Thượng Tọa Tuệ Sỹ vạch trần bằng một kháng thư gửi Viện Kiểm Sát và Tòa Án Nhân Dân Nhân Dân Tối Cao và một giác thư gửi những nhà lãnh đạo đảng và nhà nước (ông Nông Đức Mạnh và ông Phan Văn Khải), cả hai thư cùng đề ngày 02 tháng 6.

Dưới đây là nguyên văn hai bức thư:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM KHÁNG THƯ

Kính gửi Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao

Đồng kính gửi Tòa án Nhân dân Tối cao Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt nam

Tôi ký tên dưới đây là Phạm Văn Thương, tu sỹ Phật giáo, pháp danh Thích Tuệ Sỹ; địa chỉ tạm trú số 498/11 Lê quang định, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.

Ngày Thứ Bảy, 2.6.2001, báo Saigon Giải phóng có đảng Quyết định số 3208/QĐ-UB ngày 31-5-2001 của UBND TP Hồ Chí Minh chỉ định nơi quản chế đối với ông Đặng Phúc Tuệ là tại Thanh Minh Thiền viện số 90 đường Trần Huy Liệu, phường 15 quận Phú Nhuận với thời gian theo bản án đã tuyên là từ ngày 3-9-2003. Năm 1995, ông Đặng Phúc Tuệ bị Tòa án Nhân dân TP Hồ Chí Minh tuyên phạt 5 năm tù giam đồng thời phạt quản chế tại địa phương thời hạn 5 năm kể từ ngày hết hạn ra tù. Ngày 28-8-1998, ông Tuệ được đặc xá về TP Hồ Chí Minh nhưng thời gian qua ông Đặng Phúc Tuệ vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật nên cần phải có biện pháp ngăn chặn. Viện Kiểm sát Nhân dân và Tòa án Nhân dân TP Hồ Chí Minh có văn bản giải thích rõ việc thi hành quyết định đặc xá của Chủ tịch nước là tha tù trước thời hạn, đương sự

vẫn phải chấp hành hình phạt quản chế như bản án đã tuyên.

Thưa Quý Viện và Quý Tòa,

Vì trong bản Quyết định mà báo Saigon Giải phóng đăng tải trên đây cho thấy tính vi luật và tính tùy tiện của các cơ quan thi hành pháp luật, điều ấy không chỉ ảnh hưởng xấu đến đời sống của một cá nhân nào mà điều cần lưu ý là chúng tạo cơ sở quyền lực cho các tệ nạn quan liêu, tham nhũng, hối mạt quyền thế, mà một nửa thế kỷ nay nhân dân ta phải chịu đựng. Vì vậy, với lương tâm của một con người, với nghĩa vụ của công dân trong một nước, tôi thấy cần chỉ rõ những điều tệ hại như đã nêu trên.

Trước hết, cần xác định rõ, Ông Đặng Phúc Tuệ mà báo Saigon Giải phóng đăng tải trên là Hoà thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hoá đạo, Giáo hội Phật giáo Việt nam Thống nhất. Việc thi hành quyết định đặc xá của Chủ tịch nước được đề cập trên cũng áp dụng cho tôi. Vì vậy, tôi có đủ các đủ kiện thực tế để chỉ ra tính tùy tiện trong việc thi hành pháp luật đối với công dân, là đối tượng cần được bảo vệ bằng sự trong sáng của pháp luật.

Năm 1988 tôi được Toà án nhân dân TP Hồ Chí Minh xử tử hình. Sau đó, theo đề nghị của Công tố viên, ở Toà Sơ thẩm xử đúng, nhưng thể theo nguyện vọng của Tăng Ni, Phật tử, và vận dụng chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước, đề nghị Toà Phúc thẩm rút lại bản án xuống 20 năm tù giam. Tôi không ngạc nhiên về sự kiện, trong mười lăm năm nay, các cơ quan phán quyết và giám sát pháp luật vẫn quanh co bao che các phiên toà vi phạm nghiêm trọng Luật Tố tụng Hình sự của chính Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam. Tất cả những ai tham dự các phiên xử của Toa án Nhân dân TP Hồ Chí Minh đều nghe và thấy Chủ tọa các phiên toà đã không trả lời được những câu hỏi của bị cáo được dẫn chứng từ chính Luật Tố tụng Hình sự của Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt nam.

Toà Phúc thẩm xử tôi 20 năm với những án phạt phụ, trong có đó điều khoản 5 năm quản chế sau khi mãn hạn tù, nhưng không có điều khoản tịch thu các bản thảo của tôi viết. Căn cứ theo bản án, tôi đã nhờ nhà Chùa yêu cầu Công an chiếu theo biên bản tịch thu khi khám xét phải trả lại. Nhưng Công an Nhân dân TP Hồ Chí Minh trả lời rất đơn giản: Mất rồi.

Tôi nhắc lại điều này, mà thực tế không ích lợi gì, chỉ với mục đích nhắc cho Quý Toà và Quý Viện biết rằng Quý vị đã không bao giờ thực hiện đúng chức năng của mình, mà nhân loại từ khi có Chính quyền đến nay rất trân trọng vì đó là guồng máy duy nhất bảo vệ sự sống và phẩm giá con người của người dân. Tất nhiên toàn dân đều biết Quý Toà và Quý Viện được lập ra để bảo vệ một tập đoàn thống trị mà những sai lầm của nó không bao giờ được trừng trị mặc dù những sai lầm ấy đã đẩy hàng vạn đồng ruột thịt bỏ xác ngoài khơi Thái bình dương; hàng mấy chục triệu đồng bào đang sống vất vưởng chung quanh các đô thị xa hoa tập trung tất cả mọi thối nát thời đại của giai cấp thống trị. Trong điều kiện ấy, tôi biết những gì tôi nói trong kháng thư này chỉ như là câu chuyện ếch ngồi đáy giếng mà kêu trời.

Nay tôi sẽ chỉ rõ tính vi luật và tính tùy tiện trong Quyết định dẫn thượng.

Ngày 31 tháng 9, 1988, tôi cũng nhận được quyết định của Chủ tịch nước phóng thích trước thời hạn tù. Tôi cũng được biết các giải thích của các Toà án và Viện Kiểm sát Nhân dân liên quan đến việc thi hành quyết định đặc xá của Chủ tịch Nước, được loan báo trên các đài và báo chí trong nước. Ai cũng biết những giải thích ấy chỉ có tính cách tham khảo; chúng không mang tính pháp luật theo các quy định thi hành pháp luật của Luật pháp Nhà Nước. Trường hợp Hoà thượng Quảng Độ, Thượng tọa Thích Trí Siêu, tức Giáo sư Lê Mạnh Thát, cũng như tôi không khác.

Sự kiện dẫn thượng cho thấy tính vi luật và tùy tiện trong quyết định số 3208/QĐ-UB ngày 31-5-2001. Trong thời gian kể từ ngày phóng thích, cho đến nay, gồm 2 năm 3 tháng, chưa hề có bất cứ cơ quan thi hành pháp luật nào chính thức thông báo các hình thức thi hành các bản án phụ được tuyên đọc bởi Toà Phúc thẩm. Trái lại, tất cả các cơ quan thi hành pháp luật đã từng làm việc với tôi kể từ ngày tôi được phóng thích đều xác nhận tất cả các quyền công dân của tôi. Tôi cũng đã được phát phiếu bầu cử Quốc hội, nhưng tôi không đi bầu, vì tôi biết rõ quyền lựa chọn Đại biểu nhân dân không nằm trong lá phiếu của nhân dân mà nằm nơi ý muốn của đảng Cộng sản Việt nam. Hình như tôi nhớ không lầm thì, Luật Hình sự Nhà Nước Cộng hoà Xã

hội chủ nghĩa Việt nam ghi rõ: Cán bộ, viên chức Nhà nước chỉ được phép làm những gì mà pháp luật ra lệnh. Công dân có quyền làm bất cứ điều gì mà luật pháp không cấm. Vì luật pháp không cấm, nên chúng tôi đã sử dụng quyền công dân của mình.

Chúng tôi tin chắc rằng, quý Luật sư lãnh đạo Quý Toà và Quý Viện hiểu rất rõ ý nghĩa quy định này, chú không phải đơn giản chỉ đọc đâu đó trong các bộ Luật tiến bộ, thấy hay bèn chép vào Luật Hình sự để trang điểm, ngoài ra không biết giải thích phải thi hành như thế nào cho cán bộ, viên chức Nhà nước hiểu để họ thi hành đúng chức năng; tránh những hành vi sách nhiễu nhân dân mà Quý Toà và Quý Viện có nhiệm vụ bảo vệ.

Trong thời gian đó, xét theo bề mặt của khía cạnh pháp luật, chúng tôi được tự do đi lại, tự do cư trú và hưởng mọi quyền lợi như các công dân khác. Nhưng thực tế không phải vậy. Điện thoại thường xuyên bị cắt; truy cập thông tin trên Mạng điện toán toàn cầu bị chặn. Tất cả việc làm ấy được giải thích là ồĩ kỹ thuật của các đại lý cung cấp dịch vụ. Chúng tôi không tưởng tượng rằng do không hiểu hết giới hạn pháp luật trong các quyết định của các cơ quan phán quyết và giám sát pháp luật, nên các cơ quan thi hành mệnh lệnh pháp luật phải viện ra những lý do ồĩ trẻ con ấ. Tôi biết rằng với quyền lực tuyệt đối của đảng Công sản Việt nam hiện tại trên đất nước này, thì chẳng có bất cứ cán bộ Nhà nước nào sợ chúng tôi mà không dám tuyên bố thẳng những gì chúng tôi được và không được phép, lại đi làm chuyện lén lút cắt dây điện thoại công dân, phá hỏng các phương tiện truy cập thông tin quốc tế. Chúng tôi biết, ngay như Đặc phái viên của Liên hiệp quốc mà Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt nam trịnh trọng mời sang Việt nam, nhưng sau đó vì sợ hãi một điều vu vơ nào đó mà nhân viên công lực Nhà nước không ngần ngại xua đuổi, bắt chấp cả phép lịch sự tối thiểu đối với khách được mời. Thế thì, sự an nguy, sinh mạng của chúng tôi, phẩm giá con người của chúng tôi, có là gì để cho Nhà nước sợ mà phải thi hành những biện pháp chế tài một cách lén lút? Thế thì, còn có một giải thích hợp lý khác. Đó là, Nhà nước giăng bẫy để hù dọa dân. Hiệu quả, và hậu quả, của sách lược hù dọa này đã mở rộng biên tế vô hạn cho quyền lực của đảng Cộng sản Việt nam, đồng thời nó cũng tạo hành lang pháp pháp ly an toàn cho cán bộ mặc tình thao túng để tham nhũng.

Nhân đây, tôi cũng dẫn thêm một sự kiện thi hành pháp luật tùy tiện liên quan đến tôi mà chắc chắn Quý Toà và Quý Viện phải biết, và đã biết, nhưng cố tình bao che. Gần cuối năm 1999 (tôi không nhớ chính xác thời gian), khi ổ đĩa cứng trong máy vi tính của tôi hỏng, tôi gọi điện thoại nhờ chuyên viên đến sửa. Chuyên viên này nói vì còn thời hạn bảo hành nên sẽ đưa đến công ty bảo hành giùm tôi. Tôi không dám nói nhân viên an ninh Nhà nước đã nghe lén điện thoại, nhưng điều kỳ diệu là họ chặn đúng ngay chuyên viên vi tính ấy để tịch thu ổ đĩa cứng nói rằng cần kiểm tra văn hoá. Nhân dân chúng tôi đã quen kiểu "kiểm tra bất thường ấy", nên hiểu rất rõ ý nghĩa của nó. Rồi sau đó nhân viên an ninh quận Gò vấp triệu tôi lên đồn Công an quận Gò vấp. Tại đó, cán bộ điều tra của Sở Công an TP Hồ Chí Minh thẩm vấn tôi về các tài liệu lưu trữ trong ổ đĩa cứng mà nhân viên an ninh "tình cờ" bắt gặp. Sau đó, tôi ký biên bản xác nhận đó là tài sản của tôi, và xác nhận những nội dung gì được lưu trữ trong đó, cái gì thuộc về tôi, và cái gì không phải. Biên bản xác nhận, cơ quan an ninh tạm giữ để nghiên cứu thêm. Tôi nói là nghiên cứu, vì không có bất cứ tài liệu gì được xác nhận là vi phạm pháp luật, theo giải thích của nhân viên an ninh lúc đó, mà chỉ là ồĩ tình nghi có vi phạm. Tất nhiên mọi người hiểu rõ, những tài liệu được đọc từ vi tính, có chỗ nào vi phạm là phát hiện ngay, và lập biên bản vi phạm để đợi phán quyết của Toà án. Thế thì đằng sau điều nói là để ồĩ nghiên cứu ấ có nhiều ý nghĩa mà bất cứ ai cũng có thể hiểu, nếu người đó đã từng là công dân nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt nam. Cho đến nay, tôi chưa được thông báo "kết quả nghiên cứu", để biết những gì tôi viết có vi phạm pháp luật hay không. Tất nhiên, tôi vẫn viết như những gì đã từng viết.

Sở Công an tạm giữ tài sản của tôi để "nghiên cứu" đã gần hai năm, và không có dấu hiệu gì trả lại sở hữu hợp pháp của tôi. Tôi không thấy chỗ nào trong Luật hình sự cho phép nhân viên công lực chiếm giữ tài sản công dân lâu đến như thế. Tôi không nói nhân viên Nhà nước cố tình quên, và sử dụng uy quyền pháp luật, để chiếm dụng tài sản của tôi.

Tôi nghĩ không cần phải nêu thêm ở đây nhiều sự kiện tương tự. Tôi không muốn từ những cung cách thi hành pháp luật tùy tiện ấy mà suy diễn lên đến tính tùy tiện trong trách nhiệm pháp luật của Quý Toà và Quý Viện. Tính tùy tiện ấy có thể không liên hệ gì đến trình độ và năng lực yếu kém. Nhưng điều thực tế mà

bất cứ người có trí nào cũng thấy, đó là, sự tùy tiện giải thích pháp luật, và tùy tiện thi hành pháp luật, được coi là công cụ bảo vệ chế độ rất hữu hiệu. Công cụ đó là sự hù dọa nhân dân. Kinh nghiệm bản thân của tôi chứng minh điều đó. Hơn hai năm rồi kể từ ngày Ban Tôn giáo Trung ương, đại diện Chính phủ đọc bản cáo trạng, luận tội trước Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt nam thành viên của Tổ quốc Mặt trận Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng sản Việt nam, và căn cứ theo bản luận tội ấy, với những chỉ thị của Chính phủ cho Hội đồng Trị sự những việc cần làm, mọi người đều cảm thấy tôi có thể bị bắt bất cứ lúc nào. Cho đến nay, đây cũng chỉ là những lời buộc tội, và cũng chưa có phán quyết pháp luật nào đối với tôi cả. Thế nhưng, những lời buộc tội vu vơ của Ban Tôn giáo Trung ương của Chính phủ tất nhiên không làm tôi khiếp sợ, mà gây khiếp sợ cho nhiều người khác. Có rất nhiều vị chức sắc cao cấp trong Giáo hội Trung ương Phật giáo Việt nam của Mặt trận Tổ quốc không dám gặp mặt tôi vì sợ liên can về tội phạm phản quốc như buộc tội của Chính phủ.

Thưa Quý Toà và Quý Viện,

Như Quý vị đã thấy, tính tùy tiện thi hành chức năng pháp luật không phải là hiện tượng cá biệt. Nó là thủ đoạn úc hiếp dân, được thi hành từ cấp Trung ương của Chính phủ trở xuống. Cho đến khi cần, Viện Kiểm sát và Toà án Nhân dân mới đưa ra những quyết định mang tính pháp lý, để biến những lời hăm dọa thành phán quyết pháp luật, như trường hợp Hoà thượng Quảng Độ mới đây. Sau hơn hai năm, Thành phố mới ra quyết định thi hành án phạt của Toà. Trong thời gian đó, không có bất cứ văn bản có tính pháp lý nào cho biết tạm hoãn thi hành hành án phạt của Tòa vì lý do chính đáng gì đó. Trong trường hợp Hoà thượng Quảng Độ, mà cũng là trường hợp của tôi, vì không hề nhận được bất cứ quyết định thi hành án phạt phụ, cho nên không có hạn chế nào có tính pháp luật đối với các quyền công dân. Vậy chúng tôi có thể thăm viếng bất cứ ai, đưa đón và chăm sóc bất cứ ai. Rõ ràng, Chính quyền TP Hồ Chí Minh cũng thấy rất rõ điều này, thấy rõ tính hợp pháp của việc làm này. Cho nên, khi biết chúng tôi đang chuẩn bị đi Quảng Ngãi đón Hoà thượng Huyền Quang vào TP Hồ Chí Minh để có điều kiện chăm sóc khỏe Ngài tốt hơn, cho đến lúc này, Chính quyền mới viện dẫn án phạt để thi hành biện pháp quản chế. Mà mục đích là cản trở quyền thăm viếng và chăm sóc lẫn nhau của mọi con người hiểu biết thế nào là giá trị làm người. Những ai có lương tri đều thấy rõ Chính quyền đã vận dụng pháp luật một cách lắt léo, chú không phải linh động, để trấn áp nhân dân.

Thưa Quý Toà và Quý Viện,

Cho đến khi nào nhận được quyết định thi hành án phạt phụ, 5 năm quản chế như Toà Phúc thẩm đã tuyên đọc, tôi vẫn còn đầy đủ quyền công dân như những công dân khác. Vì vậy với tư cách công dân, nhận thấy việc làm sai trái của Chính quyền, tôi được quyền công khai lên tiếng chỉ trích và phản đối. Nếu Quý Toà và Quý Viện cũng sử dụng quyền tùy tiện giải thích pháp luật của mình, thì tôi vẫn phải nghe theo mệnh lệnh từ lương tâm con người mà công bố cho nhân dân và loài người tiến bộ biết việc làm của Chính quyền, của tất cả bộ máy thống trị. Sai hay đúng, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm những gì tôi nói và làm.

Trân trọng kính chào quý Toà và Quý Viện.

Làm tại TP Hồ Chí Minh,

Ngày 03-6-2001.

Công dân,

Tu sỹ Thích Tuệ Sỹ.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIÁC THƯ

Kính gửi:

Ông Nông Đức Mạnh,

Tổng bí thư đảng Cộng sản Việt nam

Đồng kính gửi:

Ông Phan Văn Khải,

Thủ Tướng Chính phủ,

Nước Công hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam

Tôi ký tên dưới đây là Phạm Văn Thương, tu sỹ Phật giáo, pháp danh Thích Tuệ Sỹ; hiện tạm trú tại Chùa Già-lam, số 498/11 Lê quang định, phường 1, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.

Tôi kính gửi đến Ông Tổng bí thư và Thủ tướng đính kèm theo đây là Kháng thư gửi Toà án Nhân dân tối cao, và Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt nam. Trách nhiệm, nếu có, về những hành vi vi luật và tùy tiện được nêu trong kháng thư không thuộc về Trung ương Đảng và Chính phủ. Tuy nhiên, toàn dân đều biết rằng Toà án và Viện Kiểm sát Nhân dân chỉ là công cụ của bạo lực chuyên chính vô sản; vì vậy, trong ý nghĩa thực tế, nội dung của kháng thư là bản cáo trạng dành cho Trung ương Đảng và Chính phủ. Tất yếu, nó phải được gửi thẳng đến các bộ phận lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước.

Tôi cũng biết rất rõ, trong thủ tục hành chính của bộ máy quan liêu được cấu tạo với đại bộ phận cán bộ chuyên sách nhiễu và trấn áp dân, đẩy đẩy tham ô hủ bại, hơn là làm vinh quang cho đất nước như từng được rêu rao, thì kháng thư sẽ phải qua nhiều cấp trước khi đi đến cổng của các vị lãnh đạo tối cao luôn luôn tìm cách chối bỏ trách nhiệm của mình, chỉ nhận những gì được dâng bồng là vinh quang và vĩ đại. Càng chắc chắn hơn nữa, kháng thư hay bất cứ bản cáo trạng nào cũng không bao giờ được cứu xét bởi những người phải chịu trách nhiệm về sự bần cùng, lạc hậu của đất nước, cũng như những thói nát trong mức đó nào đó của guồng máy cai trị. Bởi vì, bạo lực không có lương tri và lý trí, cũng không bao giờ lắng tai nghe tiếng nói của lương tri và lý trí. Vì vậy, tôi sẽ nhờ các phương tiện truyền thông hiện đại để phổ biến những suy nghĩ của tôi đến với tất cả mọi con người, trong cũng như ngoài nước, mà lương tri chưa bị bôi đen bởi tham vọng đen tối. Những điều tôi nói đúng hay sai, tôi biết bản thân tôi phải chịu trách nhiệm, và có thể phải chịu những hình phạt khổ nhục nhất. Trên hết, lịch sử sẽ không bao giờ tha thứ cho các phần tử trí thức mà nhân dân đã tốn nhiều công sức bồi dưỡng nhưng vì khiếp nhược, xu phụ quyền thế, mà phải câm miệng trước những bất công và thống khổ mà nhân dân phải âm thầm chịu đựng, cho nên, ở đây, tôi đặt tất cả sinh mạng và phẩm giá của một con người vốn không có bất cứ phương tiện tự vệ nào, không có bất cứ sự bảo vệ nào của pháp luật, ngoài nhục hình và sự chết, trong bàn tay sắt của bạo lực chuyên chính. Tôi chấp nhận sự chết bởi sự trả thù của bạo lực chuyên chính, cũng như nhiều con người đáng kính và đáng phục khác đã chấp nhận, và đã chết, để cho lương tri và lý trí của con người Việt nam còn tồn tại trong ý nghĩa cao đẹp nhất của dân tộc.

Thưa Ông Tổng bí thư và Thủ tướng,

Tôi hiểu rõ rằng Quý Vị biết nhiều hơn tôi về những gì đã và đang xảy ra trên đất nước này, và trách nhiệm ấy thuộc về ai. Bởi vì, trong tình trạng bị bao vây, và cô lập bởi những thủ đoạn lắt léo và vụn vặt của các cơ quan quyền lực đối với tôi, thì tầm nhìn xã hội của tôi rất có giới hạn. Có thể mọi chuyện còn tệ hại

hơn những gì tôi đang thấy, đang biết. Tôi chỉ nói những gì bản thân thấy và biết.

Qua kháng thư này, mà với nhiều lý do như tôi đã trình bày, nó không được đạo đạt lên Đảng và Nhà nước theo đúng các quy định hành chính phiên hà của pháp chế xã hội chủ nghĩa, tôi muốn tự mình dẫn thân đến trước công bạo lực chuyên chính, dù biết chắc sẽ bị nghiền nát trước khi thoáng thấy những bóng mờ trên chín tầng vùi vợi của uy quyền tuyệt đối; tự dẫn thân đến đó để cáo tri cùng quốc dân đồng bào, bày tỏ sự hèn kém, bất lực của mình trước vô vàn thống khổ mà đồng bào phải âm thầm chịu đựng.

Trân trọng kính chào Ông Tổng bí thư và Thủ tướng.

Làm tại TP Hồ Chí Minh,

Ngày 03, 6, 2001.

Công dân,

Tu sỹ Thích Tuệ Sỹ.

Trong này gồm một Kháng thư gửi Toà án, và một giác thư gửi chính phủ. Không biết người ta có đến khám xét, lượm tôi đi và tịch thu nó luôn hay không, nên tôi nhờ cất giùm. Chờ đến hết ngày thứ ba sẽ công bố. Gửi đi tất cả mọi nơi giùm tôi.

Những ngày đầu tháng 6, nhất là các ngày 2 và 3, khí thế đấu tranh của người Việt hải ngoại dâng lên cao vút, nhất là cộng đồng Phật Giáo. Đã có hàng 100 ngôi chùa, hàng 1000 đơn vị Gia Đình Phật Tử liên tục tổ chức Đại Lễ Cầu An theo giáo chỉ của HTh. Viện Trưởng. Họ đã được biểu đồng tình của các tôn giáo bạn, của các hội đoàn, đoàn thể... không phân biệt đức tin, địa phương, chính kiến: Tất cả cho Việt Nam tự do!

GHPGVNTN Âu Châu đã cùng với các đoàn thể trong quần hạt, tổ chức hai ngày cầu nguyện trước trụ sở Quốc Hội Âu Châu, 11 và 12 tháng 6.

NGÀY CẦU NGUYỆN 12/06/2001 TRƯỚC QUỐC HỘI ÂU CHÂU

Từ 9 giờ sáng ngày 12 tháng 6, từ xa người ta đã nghe vang đi lời kinh cầu an và nhìn thấy đầy những biểu ngữ màu vàng chữ đen nói về tình trạng đàn áp tại Việt Nam. Khoảng 300 tăng ni Phật tử Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất từ các nước âu châu đã về tham dự buổi lễ cầu nguyện này được tổ chức trước Conseil de l'Europe tại Strasbourg.

Vào lúc 10 giờ, Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu đã hướng dẫn một phái đoàn gồm các vị Thượng Tọa trụ trì tại các nước Âu châu như chư vị Thượng Tọa Thích Như Điển (Đức), Thích Trí Minh, Thích Minh Tánh (Na Uy), Thích Giác Thanh (Đan Mạch), Thích Minh Giác (Hòa Lan), Thích Quảng Hiền



(Thụy Sĩ), Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt (Lyon)... đến tiếp kiến bà Nicole Fontaine, Chủ Tịch Quốc Âu Châu.

Phái đoàn đã trình bày cùng bà Fontaine những vụ đàn áp tôn giáo hiện nay ở Việt Nam, đặc biệt là trường hợp của HT Thích Quảng Độ đã bị quản chế hai năm chỉ vì muốn ra Quảng Ngãi để đón đại lão HT Thích Huyền Quang về Sài Gòn chăm nom sức khỏe. Bà Chủ Tịch Quốc Hội cho biết là bà rất quan tâm đến vấn đề nhân quyền tại Việt Nam, đặc biệt là những vấn đề về tôn giáo và bà hứa sẽ vận động quốc hội có những phản ứng cần thiết với Việt Nam trước tình trạng gia tăng đàn áp như hiện nay.

Vào lúc 11 giờ, khi phái đoàn chư vị thượng tọa trở về nơi cầu nguyện, dân biểu Quốc Hội Âu châu Olivier Dupuis, người đã về để tháp tùng với phái đoàn Phật tử đi đón Thầy Huyền Quang và đã bị trục xuất khỏi Việt Nam vào ngày 6/6 vừa qua, đã đến chia sẻ cùng đồng bào những giờ phút thật cảm động của ông khi được nhìn tận mắt tình trạng đàn áp tôn giáo tại Việt Nam hiện nay. Được may mắn là một chứng nhân của sự đàn áp này, ông hứa rằng ông sẽ cùng với dân tộc Việt Nam tranh đấu cho tới cùng để có được tự do và dân chủ.

Phần cầu nguyện được xen kẽ với những lời phát biểu của một số đại diện tổ chức và Cộng Đồng tại Âu châu và giúp vui văn nghệ do một số đạo hữu đóng góp.

Ông Trần Văn Trân, chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hòa Lan, đã tường trình những nỗ lực của đồng bào tại đây trong thời gian qua để hỗ trợ cho tự do tôn giáo tại quê nhà như tổ chức buổi lễ cầu an tại chùa Vạn Hạnh, tiếp xúc với Bộ Ngoại giao Hòa Lan...

Anh Trịnh Đỗ Tôn Vinh, chủ tịch Liên Hội Người Việt Tự Do tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã đến chia sẻ tâm tình của giới trẻ trước tình trạng đàn áp tôn giáo hiện nay.

Bà Nguyễn Nhất Hiền, đại diện Hội Phụ Nữ tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, cũng đã ca ngợi sự kiên trì và tinh thần bi trí dũng của Quý Thầy cũng như Cha Lý, Cụ bà Nguyễn Thị Thu và các tín đồ của mọi tôn giáo hiện nay.

Ông Nguyễn Ngọc Đức, Tổng Thư Ký Liên Minh Việt Nam Tự Do, trong phần phát biểu đã nói về ý nghĩa của ngày 7/6, ngày mà HT Thích Quảng Độ tuyên bố sẽ lên đường đi đón Thầy Huyền Quang bằng mọi giá.

Huynh Trưởng Minh Trí, Tổng Thư Ký Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPT Âu Châu, trong dịp này cũng đã nhấn mạnh đến lòng sắt son của tổ chức GDPT gắn liền với sự thăng trầm của nền Phật Giáo Việt và nay cũng sẽ tiếp tục truyền thống đó với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là giáo hội Phật giáo Việt Nam chánh thống có sự truyền thừa. Anh cũng đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN phải trả tự do tức khắc và vô điều kiện cho tất cả chư tôn giáo phẩm và Phật tử cũng như chọn ngày 30.04 là ngày Sám Hối toàn quốc về những sai trái mà CSVN đã làm đối với quê hương và dân tộc Việt Nam theo tinh thần thông bạch ngày 30.04.1999 của Hòa Thượng Thích Huyền Quang.

Ngày 7/6 đã làm cho thế giới quan tâm, báo chí các nước đều theo dõi và lo âu tình trạng đàn áp tôn giáo tại Việt Nam. Qua lời tuyên bố ngày 7/6, HT Quảng Độ đã gióng lên hồi chuông cảnh tỉnh, kêu gọi tín đồ hãy vượt qua sự sợ hãi để quyết tâm giành lại tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ cho đất nước. Ở hải ngoại, hàng trăm lễ cầu an đã được đồng loạt tổ chức khắp nơi trên thế giới. Tuy không đạt được kết quả cụ thể là đưa HT Huyền Quang trở về Sài Gòn nhưng HT Quảng Độ đã đạt được một thành quả rất to lớn, đó là dùng sức mạnh của niềm tin để khơi dậy ý thức của người Việt Nam và lay động lương tâm nhân loại.

Vào lúc 5 giờ chiều, phái đoàn của chư vị Hòa Thượng và Thượng Tọa đã được ông Chánh Văn phòng Hội Đồng Âu châu tiếp kiến. Ông cho biết là ông dân biểu Na Uy Lars Rise, người đã bị trục xuất khỏi Việt Nam sau 11 giờ đồng hồ bị khủng bố vì đã đến viếng thăm LM Nguyễn Văn Lý, là một thành viên của Hội Đồng và sẽ là người chính thức thực hiện phần báo cáo về tình trạng đàn áp nhân quyền tại Việt Nam. Qua đó, Hội Đồng sẽ đưa ra những khuyến cáo cụ thể đối với Việt Nam.

Buổi lễ cầu nguyện được kết thúc vào lúc 18 giờ, với tất cả niềm tin của đồng bào hiện diện hướng về quốc nội, niềm tin sẽ quyết tâm mang lại tự do và dân chủ cho đất nước như lời kêu gọi của HT Thích Quảng Độ.

Ai cũng đoán biết được rằng nhà cầm quyền cộng sản Hà Nội sẽ bằng mọi cách cấm cản chuyến đi của HTH. Viện Trưởng. Họ không thể để có một cuộc biểu tình xảy ra cùng ngày 7 tháng 6 trên mọi nẻo đường đất nước, Tăng Ni và Phật Tử sẽ cùng về Quảng Ngãi, và toàn dân cũng sẽ theo chân để đánh đổ họ như chuyện đã xảy ra cho những nước Đông Âu và thành trì Xô Viết của họ. Chuyện cung thỉnh HTH. Huyền Quang chưa viên thành nhưng GHPGVNTN, thêm một lần nữa, đã thành công về mặt chứng minh cho cả thế giới biết là Việt Nam vẫn chưa có tự do, ít nhất là tự do tín ngưỡng.

Xin giới thiệu dưới đây bài viết về ngày 7 tháng...

NGÀY 7/6, NGÀY KHỞI ĐIỂM CHO MỘT CUỘC ĐẤU TRANH MỚI

Trong lúc tại Paris, giải quần vợt quốc tế Pháp Quốc Roland Garros đang đi vào giai đoạn gay cấn, thì ở Việt Nam cuộc đối đầu giữa Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và nhà cầm quyền Hà Nội cũng ở vào giờ phút căng thẳng nhất. Khắp nơi trên thế giới, hàng trăm ngàn ngọn nến đã được thắp lên để cầu nguyện cho sự an toàn của những vị tu sĩ và tín đồ Phật Giáo đang bất chấp sự cấm đoán của nhà cầm quyền để tìm cách đến Quảng Ngãi đón Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Dù chưa biết được kết quả, nhưng nhiều người đã đoán là Hà Nội sẽ thành công trong việc ngăn chặn không cho các phái đoàn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất khởi hành hay biến Chùa Nghĩa Hành, nơi Thầy Huyền Quang đang bị quản thúc, thành một vùng cấm địa bất khả xâm phạm.

Kết quả của ngày 7/6 đã không đi ra ngoài sự tiên đoán đó. Hầu hết các chùa chiền ở Việt Nam thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đều bị cô lập. Hòa Thượng Thích Quảng Độ bị giam trong thiền phòng ở lầu 3 của Thanh Minh Thiền Viện và công an đã chiếm luôn ngôi chùa này để dễ dàng canh giữ Ngài. Vì nhà chùa đã biến thành nhà tù, nên khi dân biểu Olivier Dupuis từ Ấu Châu đến Sài Gòn và đột nhập vào đây để tìm gặp Hòa Thượng Quảng Độ, ông chỉ thấy công an từ trong ra ngoài, với một bầu không khí căng thẳng lạ thường, không phải là bầu không khí của một nơi thờ phượng trang nghiêm. Trong khi đó, trên các nẻo đường dẫn đến Quảng Ngãi, nhà cầm quyền bố trí công an chìm nổi đầy đặc như rươi. Tất cả những ai không có giấy tờ hộ khẩu hoặc giấy cho phép đến Quảng Ngãi đều bị đuổi về. Hầu hết các phái đoàn Phật Giáo đều bị chặn lại và đã phải lui về, vì không có cách nào qua được vòng rào kiểm soát chặt chẽ của công an.

Mặc dù đã tiên đoán trước kết quả sẽ xảy ra, nhưng có người cũng cảm thấy thất vọng và cho đó là một sự thất bại của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Đánh giá như vậy là chưa hiểu rõ ý nghĩa lời kêu gọi của Hòa Thượng Quảng Độ khi đề xuất ngày 7/6 là ngày Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sẽ công khai cử các phái đoàn đi ra Quảng Ngãi để đón Đại Lão Hòa Thượng Huyền Quang và đưa về Sài Gòn.

Trong thông tư ngày 21/5/2001, Hòa Thượng Quảng Độ viết rằng : "Dù tin tưởng vào sự bảo vệ của công luận quốc tế và của nhân dân yêu chuộng công lý trong thế giới, dù lòng mong mỏi chủ quan vào sự thay đổi chính sách tôn giáo sau Đại hội IX của đảng Cộng Sản Việt Nam, tôi vẫn dự tri những trở lực, nguy biến, tù đày và ngay cả sinh mệnh của chúng tôi có thể bị lâm lụy".

Khi viết như vậy, Hòa Thượng Quảng Độ đã không mơ hồ gì trước những phản ứng của nhà cầm quyền. Nhưng Hòa Thượng vẫn quyết chí lên đường và "có phải vào tù, thì cang ở giữa lòng dân". Hòa Thượng cũng kêu gọi tăng ni Phật Tử "Tuyệt đối giữ lòng thanh tịnh và bất bạo động trên đường đi. Nếu bị ngăn cản, thì ngồi xuống an nhiên niệm Phật hoặc nhập tử bi quán, không chống trả bất cứ khiêu khích hay bạo hành nào". Đây là điều đã xảy ra trong ngày 7/6 và đây cũng là kết quả mà Hòa Thượng Quảng Độ cũng như Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất muốn đạt tới. Đó là dùng sức mạnh của niềm tin để khơi dậy ý thức của người Việt Nam và lay động lương tâm nhân loại.

Sự kiện hàng chục cuộc biểu tình, xuống đường xin chữ ký, thấp nển cầu nguyện diễn ra ở khắp nơi trên thế giới trong tuần lễ qua cho thấy không những ý thức của người Việt Nam đã được lay động, mà còn tạo điều kiện để tinh đoàn kết trong cộng đồng được phát huy đến cao độ. Trong khi đó tại quốc nội, phong trào đi rước Đại Lão Hòa Thượng Huyền Quang đã được sự hưởng ứng của rất đông tăng ni và phật tử. Nhiều người đã cắm cờ Phật Giáo trên xe gắn máy chạy khắp các nẻo đường, khiến cho công an phải lo sợ và tìm cách đối phó. Điều này cho thấy quần chúng Việt Nam đã dần dần cởi bỏ được sự sợ hãi và ý thức được bổn phận của mình trước vận nước. Đây không phải là một yếu tố thành công của ngày 7/6 hay sao ?

Sự đồng lòng và đồng loạt của giới tăng ni Phật tử trong nước cũng khiến cho chế độ cộng sản Việt Nam phải sợ hãi. Sức mạnh của đám đông một mặt làm tăng thêm sự can đảm khi đối diện với bạo lực và mặt khác còn làm cho bạo lực này phải lùi bước. Trong sự kiện ngày 7/6, mặc dù Hà Nội có cho công an đến từng chùa để đe dọa hay tìm cách cô lập, cũng như dùng biện pháp cứng rắn để ngăn chặn các phái đoàn Phật Giáo đến Quảng Ngãi, nhưng chế độ đã không dám bắt giam hàng loạt như trước đây. Đây không phải là một yếu tố thành công của ngày 7/6 hay sao ?

Trong khi đó, trên lãnh vực truyền thông quốc tế, các hãng thông tấn Reuters, AFP, AP, v.v... đều liên tục đánh đi những bản tin liên quan đến tình hình tôn giáo tại Việt Nam trong suốt tuần qua. Mốc điểm ngày 7/6 đã được sự chú ý của dư luận và đặc biệt là không ai không bắt nhãn khi Hà Nội vẫn tiếp tục quản thúc một vị tu sĩ già yếu trên 80 tuổi, bất chấp sự lên tiếng can thiệp của nhiều chính giới ngoại quốc. Rõ ràng, dưới mắt của thế giới, chế độ tại Việt Nam không những là một chế độ độc tài, mà còn phi nhân bản nữa. Đây không phải là một yếu tố thành công của ngày 7/6 hay sao ?

Sau cùng, điều cần nhìn thấy là ngày 7/6 chỉ là khởi điểm cho hàng loạt các cuộc đấu tranh khác cho đến khi nào Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang được rời khỏi Quảng Ngãi và về Sài Gòn, cho đến khi nào Hòa Thượng Quảng Độ không còn bị quản thúc tại Thanh Minh Thiền Viện và cho đến khi nào quyền tự do tôn giáo được thật sự tôn trọng tại Việt Nam. Khí thế của ngày 7/6 cho phép chúng ta lạc quan là sẽ có những ngày 7/6 khác, với sự tham gia ngày một đông đảo hơn của nhiều tầng quần chúng Việt Nam và để cuối cùng, thiện sẽ thắng ác, niềm tin sẽ dập tắt bạo lực và tinh thần nhân bản sẽ chôn vùi chủ nghĩa bạo ngược tại Việt Nam. (Nguyễn Ngọc Đức) ./.

(Bài viết được thực hiện bằng nhiều nguồn tin tức khác nhau. Xin thành thực cảm ơn các tác giả).

BAN HƯỚNG DẪN TRUNG ƯƠNG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ - ÂU CHÂU -

Chân Thành Tri Ân

Thượng Tọa Thích Như Điển

Trụ trì chùa Viên Giác - Đức quốc -

đã hoan hỷ in cho chúng con

tập Nội San Sen Trắng này.

JOURNÉE DE PRIÈRE POUR LA LIBERTÉ RELIGIEUSE AU VIỆT-NAM

Bouddhistes vietnamiens, religieux et laïcs, vivant dans divers pays d'Europe – Norvège, Suède, Danemark, Pays-Bas, Allemagne, Belgique, Suisse, Italie, Royaume-Uni, France – nous nous réunissons le 12 juin 2001 devant le Parlement Européen à Strasbourg pour une Journée de Prière pour la Liberté Religieuse au Vietnam.

Notre action a pour but de :

1. Dénoncer les graves violations de droits de l'Homme au Việt-Nam se traduisant ces derniers temps par de fortes poussées de violence contre les adeptes de différentes religions :
 - a. Assignation à résidence durant deux ans de Monsieur Lê Quang Liêm, Président de la Congrégation Bouddhique Hoà Hào. Condamnation de deux bouddhistes Hoà Hào à de lourdes peines d'emprisonnement.
 - b. Arrestation du Révérend Père Nguyễn Văn Lý (59ans) le 17/05/2001 alors qu'il faisait la grève de la faim pour "la liberté religieuse ou la mort".
 - c. Le 31/05/01, assignation à résidence du Vénérable Thích Quảng Độ – 73 ans, 2^e plus haut dignitaire de l'Eglise Bouddhique Unifiée du Việt-Nam dans l'enceinte de la pagode Thanh Minh à Saigon.

Le même jour, le 31/05/01, arrestation des trois moines Thích Không Tánh, Thích Quảng Huệ et Thích Tâm Ân, proches collaborateurs du Vén. Thích Quảng Độ.

2. Dénoncer devant l'opinion internationale les lois injustes instituées de façon arbitraire et anti-démocratique par l'Etat communiste vietnamien pour servir de masque légal à l'oppression. Citons comme exemple le décret 31/CP du 10/05/97 qui autorise la mise en résidence surveillée pendant deux ans sans aucune forme de procès de toute personne aux opinions non conformes, c'est-à-dire différentes des positions du Parti communiste vietnamien.
3. Rappeler que les quatre résolutions prises par le Parlement européen pour demander à l'Etat vietnamien de respecter les droits de l'Homme et les libertés religieuses sont restées lettres mortes.

Nous lançons un appel pressant à l'Union Européenne et au Conseil de l'Europe afin qu'ils usent de toute leur influence dans leurs relations avec le Việt-Nam pour demander :

1. Que soient libérés tous les prisonniers de conscience, en particulier les dirigeants et les fidèles de toute religion encore en détention ou en résidence surveillée au Vietnam.
2. Que le Vénérable Thích Huyền Quang, Patriarche Suprême de l'Eglise Bouddhique Unifiée au Việt-Nam, assigné à résidence dans une province éloignée, puisse revenir à Saigon pour y recevoir les soins d'urgence que réclame son état de santé.
3. Que soit levée l'assignation à résidence prononcée le 31/05/01 à l'encontre du Vénérable Thích Quảng Độ.
4. Que soient respectés les droits de l'Homme et en particulier les libertés de pensée et de religion.

Que soient abrogées toute les dispositions légales et réglementaires préjudiciables aux droits de l'Homme et à la libre pratique des religions. Que soit abrogé le décret 31/CP du 10/05/97 contraire aux engagements internationaux du gouvernement vietnamien et plus spécialement contraire aux accords de coopération entre l'Union européenne et le gouvernement de la République socialiste du Việt-Nam.